

Tạp chí Điện tử của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ
Tập 8, Số 1, Tháng 5/2003

**DIỆN MẠO ĐANG ĐỔI THAY
CỦA
NGÀNH TÒA ÁN Ở HOA KỲ**



**The Changing Face
of U.S. Courts**

Diện mạo đang đổi thay của ngành tòa án ở Hoa Kỳ

Lời Ban biên tập

Ngay cả trước khi nền Cộng hòa được thiết lập, Những Người Sáng Lập ra nước Mỹ đã cam kết rằng đất nước này sẽ không dựa trên thế lực chuyên chế của một chính quyền ở xa dân và vô trách nhiệm, mà dựa trên pháp luật và công lý. Lần đầu tiên, các tòa án được thiết lập không chỉ để trừng phạt tội phạm mà còn để khẳng định và bảo vệ các quyền công dân.

Theo đó, ngành tòa án được trao cho một vai trò trung tâm trong hệ thống chính quyền của Hoa Kỳ khi Hiến pháp được soạn thảo ở Philadelphia vào năm 1787.

Thực vậy, ngành tòa án được coi là một nhánh tương đương với các bộ ngành khác trong chính phủ, có quyền lực riêng mà các ngành hành pháp và lập pháp không thể tước bỏ - một ý tưởng rất tiến bộ tại thời điểm đó. Cũng tiến bộ không kém là quan điểm cho rằng trách nhiệm tối cao của ngành tòa án là bảo vệ quyền lợi của nhân dân được trân trọng ghi trong Hiến pháp.

Rất nhiều khía cạnh của hệ thống pháp luật Hoa Kỳ, như nội dung tranh tụng và việc xét xử của bồi thẩm đoàn, là những đặc điểm bền vững của ngành tòa án ngay từ buổi ban đầu. Nhưng những Nhà Sáng Lập biết rằng ngành tòa án cần thích nghi để đáp ứng những đòi hỏi của một tương lai còn chưa rõ ràng. Họ cũng biết rằng nền dân chủ của Hoa Kỳ là một sự nghiệp đang còn tiếp diễn và rằng để tạo nên một liên bang hoàn thiện hơn sẽ đòi hỏi sự thay đổi và phát triển. Do đó, người ta đã đưa tính linh hoạt vào hệ thống này, để cho những tư tưởng mới mà người ta không thấy được trong thế kỷ 18, chẳng hạn như ý tưởng về những tòa án chuyên biệt, có thể trở thành hiện thực trong thế kỷ 21.

Tạp chí điện tử số này không tập trung nhiều vào cơ cấu của ngành tòa án Hoa Kỳ (về vấn đề này xin xem số tạp chí điện tử về “Cách thức hoạt động của ngành tòa án Hoa Kỳ” tại địa chỉ <http://usinfo.state.gov/journals/itdhr/0999/ijde/ijde0999.htm> [Tháng 9/1999]), mà tập trung vào diện mạo đang thay đổi của nó, đặc biệt là trong vài thập kỷ qua khi số vụ xét xử ở tòa án tăng lên, khi giới truyền thông đại chúng

xuất hiện nhiều hơn, và khi những tiến bộ nhanh chóng về công nghệ làm đơn giản hóa việc quản lý ngành tòa án và cách thức tiến hành xét xử.

Trong bài viết đầu tiên của chúng tôi, ông Richard Van Duizend, một chuyên gia tư vấn chính về quản lý tòa án của Trung tâm Quốc gia về Tòa án Bang, khảo sát sự phát triển của tòa án ở Hoa Kỳ trong hệ thống phân quyền, đặc quyền của các tòa án cấp bang và liên bang, sự phát triển của độc lập xét xử và những sự đổi mới, từ việc thương lượng để bị cáo nhận tội và các biện pháp giải quyết tranh chấp khá phong phú cho tới việc sử dụng ngày càng nhiều các tòa án chuyên biệt.

Một số lượng đáng kể các vụ xét xử ở tòa án trong những thập kỷ qua liên quan đến các tội về ma túy khi cả chính quyền các bang và Chính quyền Liên bang đều có thái độ cứng rắn hơn đối với việc tàng trữ và đặc biệt là phân phối ma túy bất hợp pháp. Ông Carson Fox, nghiên cứu viên của Học viện Quốc gia về Tòa án về Tội phạm Ma túy và là cựu luật sư và người điều hành tòa án về tội phạm ma túy của Bang Bắc Carolina, và ông West Huddleston, Giám đốc Học viện Quốc gia về Tòa án về Tội phạm Ma túy, đã viết trong bài báo của họ rằng các tòa án về tội phạm ma túy đã xuất hiện trong những năm 1980 là nhờ kết quả của những nỗ lực của quần chúng để đương đầu với loại tội phạm này, và các tòa chuyên biệt này đã phát triển rất nhanh chóng.

Việc giới báo chí và các tạp chí chuyên ngành tập trung viết về các tòa án về tội phạm ma túy có thể khiến người ta có ấn tượng rằng những tòa án chuyên biệt là một hiện tượng của giai đoạn cuối thế kỷ 20 đầu thế kỷ 21. Song như Luis G. Perez, một chánh án ở Tòa án về tội phạm vị thành niên Worcester tại thành phố Worcester, bang Massachusetts, đã nêu trong bài viết của mình, các tòa án chuyên biệt giải quyết các vụ án vị thành niên đã tồn tại được khoảng hơn một thế kỷ. Các Tòa án về tội phạm vị thành niên ngày nay rất phổ biến ở mọi bang trong liên bang, ông nói, thật khó có thể tin được rằng trẻ em đã từng là đối tượng bị xét xử, không có ngoại lệ, theo ngành tòa án của người lớn và chịu những hình phạt như đối với người lớn. Trong bài viết của mình, Thẩm phán Perez đặc biệt nhấn mạnh sự bất ổn của công luận đã đưa tới những giai đoạn biến động, lúc thì mở rộng lúc lại bị thu hẹp của tòa án về vị thành niên.

Trong thế kỷ 18, không biết đã có ai dùng thuật ngữ “bạo hành trong gia đình” hay chưa. Song chắc chắn là bạo lực gia đình đã xảy ra. Kristin Little, một chuyên gia tư vấn về các vấn đề “bạo hành đối với phụ nữ” của Văn phòng về Vấn đề Bạo hành Đối với Phụ nữ thuộc Bộ Tư pháp, đã nêu trong bài viết của mình rằng nhận thức của công chúng về loại tội phạm này xuất hiện rất chậm, nhưng đã lan rộng trong những năm 1970. Việc nhận thức tăng lên, cộng với việc mạnh dạn truy tố loại tội phạm này, đã dẫn tới sự phát triển của các tòa án về bạo hành trong gia đình và việc xét xử các vụ án về bạo hành trong gia đình tại các tòa án chuyên về gia đình.

Với số vụ án được thụ lý tăng lên, công nghệ đã ngày càng trở thành một công cụ quan trọng, đặc biệt là trong việc quản lý và đơn giản hóa hoạt động của các tòa án. Trong bài viết của mình, Edward C. Prado, một cựu Thẩm phán Khu vực phụ trách khu vực miền Tây Bang Texas, và Leslie Sara Hyman, một luật sư của Công ty Cox & Smith ở thành phố San Antonio, Bang Texas, cho thấy công nghệ có thể được ứng dụng như thế nào để giúp tiếp cận dễ dàng hơn, thủ tục tố tụng có hiệu quả hơn, tập trung vào một hình mẫu phòng xử án - đó là phòng xử án của chính Thẩm phán Prado.

Trong bài viết kết luận của chúng tôi, Gary Hengstler, Giám đốc Trung tâm Quốc gia Donald W. Reynolds về Tòa án và Truyền thông thuộc Đại học Luật Quốc gia tại Reno, Bang Nevada, thảo luận về vai trò của ngành truyền thông trong các tòa án hiện đại. Ông xem xét sự tương tác giữa tòa án và ngành truyền thông, những nhu cầu gia tăng của ngành truyền thông đang được đáp ứng như thế nào, và sự trong sạch của ngành tòa án được gìn giữ ra sao trước sự theo dõi ngày càng chặt chẽ của giới truyền thông.

Bài viết có trên Internet tại:

<http://usinfo.state.gov/journals/itdhr/0503/ijde/intro.htm> (tiếng Anh)

http://vietnam.usembassy.gov/wwwhta94_0.html (tiếng Việt)

TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ CỦA BỘ NGOẠI GIAO HOA KỲ
DIỆN MẠO ĐANG ĐỔI THAY CỦA NGÀNH TÒA ÁN Ở HOA KỲ
THÁNG 5 / 2003

PUBLISHER	Judith Siegel	CONTRIBUTING	Estelle Baird	ART DIRECTOR	Diane Woolverton
MANAGING EDITOR	Laura M. Gould	EDITORS	Mona Esquetini	GRAPHICS ASSISTANT	Sylvia Scott
CONSULTING EDITOR	Christian Larson		Stuart Gorin	EDITORIAL BOARD	James Bullock
INTERNET/TEXT EDITOR	Deborah M.S. Brown		John Jasic		George Clack
REFERENCE SPECIALISTS	Lorna Dodt Anita Green		David Pitts		Judith S. Siegel

Văn phòng các Chương trình Thông tin Quốc tế, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ cung cấp các sản phẩm và dịch vụ giải thích về chính sách, xã hội và các giá trị của Mỹ. Văn phòng xuất bản năm tạp chí điện tử nghiên cứu những vấn đề cốt lõi mà hiện nay nước Mỹ và cộng đồng quốc tế đang phải đối mặt. Tờ báo này gồm năm chủ đề (Triển vọng kinh tế, Những vấn đề toàn cầu, Những vấn đề về dân chủ, Chương trình nghị sự chính sách đối ngoại Mỹ, Xã hội và các giá trị Mỹ), cung cấp các thông tin phân tích bình luận và cơ bản về các lĩnh vực chủ đề.

Tất cả các số đều được xuất bản bằng tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Bồ Đào Nha và tiếng Tây Ban Nha và những số chọn lọc còn được xuất bản bằng tiếng Ả-rập và tiếng Nga. Những số bằng tiếng Anh xuất bản cách nhau khoảng một tháng. Các số dịch sang tiếng khác xuất bản sau số tiếng Anh từ 2 đến 4 tuần.

Các ý kiến nêu trên các tờ báo không nhất thiết phản ánh quan điểm hoặc chính sách của chính phủ Mỹ. Bộ Ngoại giao Mỹ không chịu trách nhiệm về nội dung và khả năng truy cập thường xuyên đến các Websites kết nối với các báo, trách nhiệm đó hoàn toàn thuộc về các nhà quản trị các Websites này. Các bài báo có thể được dịch và đăng lại ở nước ngoài trừ các bài có yêu cầu xin phép bản quyền.

Các số báo hiện hành hoặc số cũ có thể tìm thấy trên trang chủ của Phòng các Chương trình thông tin quốc tế trên mạng World Wide Web theo địa chỉ: <http://usinfo.state.gov/journals/journals.htm>. Các bài báo được lưu dưới nhiều dạng khác nhau để tiện xem trực tuyến, truyền tải xuống và in ra.

Các ý kiến đóng góp xin gửi đến Đại sứ quán Mỹ hoặc gửi đến toà soạn địa chỉ: Editor, *Issues of Democracy*, Democracy and Human Rights - IIP/T/DHR, U.S. Department of State, 301 4th Street, S.W., Washington, D.C. 20547, United States of America.
email: ejdemos@pd.state.gov

MỤC LỤC

6

Ngành tòa án Hoa Kỳ: Truyền thống lâu dài,
những định hướng mới

15

Tòa án về tội phạm ma túy tại Hoa Kỳ

24

Tòa án về tội phạm vị thành niên ở Hoa Kỳ

31

Các tòa án chuyên biệt và
nạn bạo hành trong gia đình

38

Áp dụng tiến bộ công nghệ trong phòng xử án

44

Vai trò của truyền thông trong việc
thay đổi diện mạo của tòa án ở Hoa Kỳ

51

Sách, tài liệu tham khảo và các trang web
về tòa án chuyên biệt

Ngành tòa án Hoa Kỳ:

Truyền thống lâu dài, những định hướng mới

Richard Van Duizend

Để xét xử số vụ án được thụ lý đang gia tăng và những vấn đề đang thay đổi gây ảnh hưởng tới xã hội Hoa Kỳ trong hai thập kỷ qua, ngành tòa án của Hoa Kỳ đã thử nghiệm những cách tiếp cận và những chương trình mới nhằm đạt được đầy đủ hơn lý tưởng công lý cho mọi người. Những sự đổi mới này phản ánh bản chất linh hoạt vốn có của cơ cấu chính phủ Hoa Kỳ, tính chất đã cho phép chính phủ này thích nghi trong quá trình đất nước phát triển trong 220 năm qua.

Ở Hoa Kỳ, chính phủ được chia ra các cấp độ chính phủ liên bang (quốc gia), chính quyền bang và chính quyền địa phương. Hơn nữa, tại mỗi cấp chính quyền, các chức năng của chính quyền lại được tiếp tục chia nhỏ cho các nhánh lập pháp, hành pháp và tư pháp. Quan điểm coi tư pháp là một ngành độc lập, có vai trò tương đương các ngành khác của chính phủ là một đóng góp cho học thuyết về quản lý đất nước được khởi đầu từ thế kỷ 18. Cùng với việc quan điểm này đã phát triển ở Hoa Kỳ trong hơn hai thế kỷ qua, việc phân chia quyền lực trong chính phủ giữa các nhánh lập pháp, hành pháp và tư pháp, đối với các tòa án, đã trở nên khăng khít với khái niệm độc lập xét xử. Vì thế, phong trào cho phép các tòa án tự xử lý công việc của mình và các nguồn lực công cộng được cơ quan lập pháp phân bổ cho họ, được bắt đầu từ cuối những năm 1930 với việc chuyển giao những chức năng nêu trên từ nhánh hành pháp là Bộ Tư pháp Hoa Kỳ sang một cơ quan mới được thành lập là Văn phòng Quản lý các Tòa án Hoa Kỳ, nhìn chung dựa trên nền tảng là sự độc lập xét xử của ngành tòa án hơn là trên sự phân chia quyền lực (tam quyền phân lập).

Hệ thống những tầng nấc và phân nhánh này của chính phủ rõ ràng là thiếu hiệu quả một cách có chủ ý. Những người soạn thảo Hiến pháp Hoa Kỳ rất không tin tưởng vào sức mạnh của chính phủ. Bằng cách phân chia các chức năng và lĩnh vực trách nhiệm, họ muốn tạo nên một hệ thống “kiểm tra và cân bằng”, hệ thống này sẽ ngăn ngừa chính phủ đàn áp nhân dân. Hơn nữa, những nhà sáng lập ra hệ thống chính phủ của Hoa Kỳ hồi cuối thế kỷ 18 cũng muốn đặc điểm liên bang phi tập trung hóa của Hoa Kỳ sẽ kích thích sự đổi mới và khuyến khích việc thử nghiệm

những cải tiến thông qua sự cạnh tranh giữa các bang, giữa chính quyền bang với Chính quyền Liên bang, và giữa ba nhánh của chính quyền.

Phương pháp quản lý nhà nước này đã được người dân Mỹ ủng hộ rất rộng rãi và bền bỉ đến mức cơ cấu tam quyền phân lập đã được áp dụng nhất quán trong hiến pháp của mỗi bang. Do vậy, không chỉ có một, mà có 55 ngành tòa án tại Hoa Kỳ - đó là ngành tòa án liên bang, ngành tòa án của 50 bang, của Đặc khu Columbia, Puerto Rico và các vùng lãnh thổ khác. (Ngoài ra, còn có các Tòa án Bộ lạc để giải quyết những tranh chấp về rất nhiều vùng đất dành riêng cho thổ dân). Các tòa án liên bang có những trách nhiệm đặc biệt theo Hiến pháp để giải quyết những tranh chấp liên quan đến các vấn đề về chủ quyền trên mặt biển, phát minh sáng chế và bản quyền, vấn đề phá sản, các vấn đề về thương mại và hiệp ước quốc tế và tranh chấp giữa các bang. Các tòa án liên bang cũng được quyền quyết định những vụ việc liên quan đến pháp luật của liên bang và những vi phạm đối với Hiến pháp Hoa Kỳ. Các tòa án bang có quyền theo luật định giải quyết những vụ việc liên quan đến pháp luật của bang và những vi phạm đối với hiến pháp của bang, vi phạm đối với hầu hết các luật của liên bang và Hiến pháp Hoa Kỳ, và những vụ kiện theo hệ thống “luật phổ thông” truyền thống xét xử theo án lệ mà Hoa Kỳ kế thừa từ luật Anh.

Mặc dù các tòa án liên bang của Hoa Kỳ có thể được biết đến nhiều hơn, song chính những tòa án bang mới là nơi công dân và doanh nghiệp Hoa Kỳ thường trông cậy để tìm công lý. Hơn 96% số vụ án được xử mỗi năm được thụ lý tại các tòa án bang - tương đương với hơn 90 triệu vụ mỗi năm.

Để thực thi công lý, tất cả các tòa án bang ở Hoa Kỳ phải tuân thủ những nguyên tắc nhất định được quy định chặt chẽ trong các bản hiến pháp, trong truyền thống và trong pháp luật. Những nguyên tắc này được xác định và mô tả chi tiết hơn trong Các tiêu chuẩn về hoạt động của Tòa án Xét xử (Tòa Sơ thẩm) (TCPs) và Các tiêu chuẩn hoạt động của Tòa Phúc thẩm (ACPs) do các ủy ban quốc gia về thẩm phán và luật sư cùng với Trung tâm Quốc gia về Tòa án Bang xây dựng. (Các tiêu chuẩn TCPs và ACPs mang tính chất tự nguyện áp dụng và các tòa án có thể sử dụng chúng để đánh giá hoạt động của mình. Việc xây dựng các tiêu chuẩn này được hỗ trợ kinh phí của Cục Hỗ trợ Tư pháp và Viện Tư pháp Quốc gia).

- Thứ nhất, và trên hết, các tòa án phải tuân thủ pháp luật và chỉ đưa ra quyết định dựa trên các yếu tố pháp lý thích hợp;
- Thứ hai, các tòa án phải không thiên vị và đối xử bình đẳng với mọi người;
- Thứ ba, mặc dù được độc lập khi đưa ra quyết định và điều hành xét xử, song các tòa án phải tự chịu trách nhiệm về những quyết định, hoạt động và việc sử dụng các nguồn lực công;
- Thứ tư, các tòa án phải dành cho tất cả mọi người và tiến hành công việc của mình một cách công khai; và

- Thứ năm, các tòa án phải hoạt động có hiệu quả và nhanh chóng.

Những cách tiếp cận mới

Quy trình xét xử cơ bản của Hoa Kỳ đã trở nên quen thuộc trên khắp thế giới, đó là kết quả của những bộ phim và chương trình truyền hình do Hoa Kỳ sản xuất. Mặc dù hình thức xét xử của bồi thẩm đoàn vẫn là một nhân tố cơ bản của hệ thống tư pháp Hoa Kỳ, song các ban bồi thẩm chỉ quyết định chưa tới 5% số vụ tranh chấp được đưa ra ở hầu hết các tòa án của Hoa Kỳ. Một số vụ được thẩm phán xét xử mà không có bồi thẩm đoàn, nhưng đại đa số các vụ việc được giải quyết thông qua thương lượng giữa các bên. Trong các vụ tranh chấp giữa các cá nhân hoặc liên quan đến các doanh nghiệp, việc này được biết đến với tên gọi dàn xếp tranh chấp. Trong các vụ liên quan đến tội phạm, cách xử lý này được gọi là thương lượng nhận tội. Việc thương lượng nhận tội đã bị chỉ trích nhiều, đặc biệt khi nó là kết quả của việc không có đủ các nguồn lực cho việc truy tố và bào chữa hoặc quyền công tố không bị hạn chế. Tuy nhiên, với những hướng dẫn về chính sách thích hợp và dưới sự giám sát xét xử chặt chẽ, hình thức này là một phương tiện để giải quyết nhanh các vụ việc trong đó các sự kiện không gây tranh cãi, và để tập trung các nguồn lực của ngành tòa án hình sự vào những vụ án trong đó vấn đề xác định có tội hay vô tội là bức thiết nhất.

Ngoài ra, trong 20 năm qua, cả ngành tòa án liên bang và ngành tòa án bang đều đã xây dựng những phương pháp tiếp cận mới để thực hiện những mục tiêu của tòa án. Những cách tiếp cận này bao gồm việc hợp nhất các kỹ thuật giải quyết tranh chấp khác nhau như trung gian hòa giải và trọng tài thành một quy trình tổ tụng; các sơ ghi án hoặc các tòa án chuyên biệt để giải quyết những loại tranh chấp hay những loại nguyên cáo nhất định (bao gồm các tranh chấp kinh doanh, các tranh chấp gia đình và những vấn đề liên quan đến trẻ em); và các thủ tục đặc biệt nhằm giải quyết những vấn đề sâu xa trong những tranh chấp pháp lý truyền thống như lạm dụng ma túy, bạo hành trong gia đình, và bệnh tâm thần (thường được gọi là “các tòa án giải quyết vấn đề”).

Xây dựng một sự phản ứng tốt hơn

Mặc dù lý do lập nên những chương trình nói trên có khác nhau tùy theo tòa án và thẩm quyền xét xử, song chúng đều phản ánh quyết tâm của những người đứng đầu ngành tòa án Hoa Kỳ trong việc thực hiện nguyên tắc thứ năm nêu trên - đó là làm cho quy trình xét xử của tòa án nhanh chóng và hiệu quả nhất mà vẫn đảm bảo đầy đủ các nguyên tắc còn lại. Những nguyên tắc này là nhằm đáp ứng yêu cầu của công chúng muốn xây dựng những phương tiện giải quyết tranh chấp tốt hơn. Ví dụ, một cuộc khảo sát vào năm 1999 về công chúng ở Hoa Kỳ được tiến hành nhân danh Hiệp hội Luật sư Hoa Kỳ đã cho thấy 78% số người trả lời cho rằng “các tòa án tiến hành công việc của mình mất quá nhiều thời gian” và 77% thì tin rằng “tới

tòa án quá tốn kém”. 56% những người được hỏi thích sử dụng nhiều hơn những bản án thực hiện tại cộng đồng thay cho án tù giam.

Những kết quả trên đây một lần nữa được khẳng định trong một cuộc điều tra quốc gia sau đó do Tập đoàn Hearst tiến hành nhân danh Trung tâm Quốc gia về Tòa án Bang. Cuộc điều tra này cho thấy khoảng một nửa những người được hỏi cho rằng chất lượng giải quyết các vụ án hình sự của các tòa án ở địa phương họ ở mức trung bình hoặc yếu; hơn 50% nghĩ rằng chất lượng công việc của các tòa án ở mức trung bình hoặc yếu trong khi giải quyết các vụ án phạm tội trong gia đình và tội phạm vị thành niên, và chỉ có khoảng gần đa số cho rằng các tòa án đang thực hiện công việc tốt hoặc rất tốt khi giải quyết những tranh chấp về hợp đồng, dịch vụ hoặc gây tổn thất. Các nhóm thiểu số là những người có nhiều mối quan ngại nhất.

Mặc dù các tòa án, do bản chất và cách thức tổ chức của mình, không phải và không thể là một cơ quan theo chủ nghĩa dân túy (tức là một cơ quan phản ánh ý nguyện của công chúng trong các quyết định của mình), song như cố Chánh án Tòa án Tối cao Hoa Kỳ Thurgood Marshal đã công nhận, “Chúng ta không bao giờ được quên rằng nguồn quyền lực thực sự duy nhất mà các thẩm phán chúng ta có thể sử dụng chính là sự tôn trọng của nhân dân”.

Giải quyết tranh chấp có yếu tố liên quan tới tòa án

Việc thiết lập các thủ tục giải quyết tranh chấp có yếu tố liên quan tới tòa án mang tính chất “thay thế” hoặc “bổ sung” là kết quả của những nỗ lực nhằm tạo ra một phương thức tốt hơn, nhanh hơn và ít tốn kém hơn để giải quyết một vụ kiện. Với nhận thức rằng hầu hết các vụ việc đều được giải quyết, người ta hy vọng những chương trình này sẽ cho phép các bên giải quyết những vấn đề là nguyên nhân sâu xa của các tranh chấp giữa họ, và làm việc này ở vào giai đoạn đầu của thủ tục tố tụng nhằm tránh những chi phí lớn trong quá trình chuẩn bị trước khi xét xử và giảm thiểu thời gian cần thiết để đạt được một thỏa thuận.

Biện pháp sử dụng trung gian hòa giải (tức là sử dụng những người “trung gian” được đào tạo chuyên nghiệp để hỗ trợ các bên đạt được thỏa thuận) ngày nay được sử dụng rộng rãi để giải quyết các tranh chấp về kinh doanh, các vụ ly dị và giành quyền chăm sóc con cái, các vụ kiện về gây tổn hại đến cá nhân hoặc lợi ích kinh tế, những vụ tranh chấp tài sản nhỏ (ví dụ với những tài sản trị giá dưới 5.000 đô-la), những tranh chấp về quyền sử dụng nước, và tranh chấp giữa người thuê nhà với chủ nhà. Đôi khi biện pháp dùng trung gian cũng được sử dụng để xác định số tiền bồi thường mà một tội phạm hình sự hoặc tội phạm vị thành niên phải trả cho nạn nhân. Thường thì một bên nếu không hài lòng với kết quả của hoạt động trung gian hòa giải có thể đưa vụ việc ra tòa để được xét xử mà không bị phạt.

Các thủ tục trọng tài (chuyển vụ tranh chấp cho một hoặc một số người “trung gian” quyết định, những người này được các bên chọn lựa trên cơ sở kiến thức

chuyên môn của họ) thường được quy định trong các hợp đồng về xây dựng, cung cấp dịch vụ y tế, dịch vụ môi giới hoặc tuyển dụng nhân viên. Các quyết định trọng tài thường có giá trị bắt buộc thi hành đối với các bên và có giá trị chung thẩm.

Các thủ tục khác như đánh giá trung lập ban đầu (một chuyên gia đánh giá về các vấn đề và mức độ thiệt hại dựa trên những tuyên bố chi tiết của mỗi bên) hoặc xét xử bồi thẩm giản lược (trình bày vấn đề các bằng chứng và lập luận trước một ban bồi thẩm không chính thức) ít được sử dụng hơn, thường là trong những vụ việc hoặc tranh chấp phức tạp liên quan đến một số tiền lớn.

Nhìn chung những đánh giá thu được cho thấy biện pháp trung gian “tốt hơn” quy trình tố tụng chuẩn mực xét về mức độ thỏa mãn của đương sự và sự tuân thủ thỏa thuận của họ. Tuy nhiên, liệu nó có đồng thời ít tốn kém hơn và nhanh hơn hay không còn phụ thuộc nhiều vào việc nó diễn ra vào lúc nào trong quy trình tố tụng, ai phải trả những chi phí, và chất lượng và sự giám sát chương trình. Người ta cũng đặt ra vấn đề về tính công minh của hội đồng trọng tài như là một yêu cầu trong hợp đồng.

Nguồn gốc của các tòa án chuyên biệt

Các sổ ghi án hay các tòa án chuyên biệt được thiết lập để giải quyết nhu cầu về những loại vụ việc đặc biệt hay những nhóm đương sự cụ thể không phải là một hiện tượng mới. Tòa án Công lý của Bang Delaware đã tập trung vào các vụ kiện về kinh doanh kể từ khi được thành lập, và “tòa án vị thành niên” đầu tiên đã được lập ra vào đầu thế kỷ 20. Tuy nhiên, do người ta ngày càng nhận thấy tính chất phức tạp của một số loại vụ việc nhất định hoặc nhu cầu đặc biệt của một số nhóm đương sự nhất định đòi hỏi phải có kiến thức nghiệp vụ chuyên sâu, các dịch vụ và thủ tục được chuyên môn hoá, thậm chí cả trang thiết bị chuyên môn nữa, nên các ngành tòa án ở nhiều bang đã dành riêng những phòng xử án, ban hành các quy định mới, và phân công những thẩm phán được chọn lựa trên cơ sở kiến thức chuyên môn để chuyên xử các vụ án trong kinh doanh, quan hệ gia đình, bạo hành trong gia đình hay tội phạm vị thành niên.

Ví dụ, ngoài việc bổ nhiệm những thẩm phán có hiểu biết chuyên sâu và kinh nghiệm về những vấn đề pháp lý và tài chính có tác động đến thương mại, các tòa án kinh doanh còn thường có những thủ tục và quy trình cho phép giải quyết những vấn đề phức tạp và có thể có những phương tiện nghe nhìn và xử lý thông tin hiện đại trong phòng xử án bao gồm các hệ thống hội thảo truyền hình cho phép các nhân chứng có thể làm chứng trước tòa mà không cần rời khỏi nhiệm sở của họ.

Các tòa án về bạo hành trong gia đình thường có hệ thống an ninh và luật sư được nâng cao, có các dịch vụ xử lý tại chỗ, và cung cấp chỗ ngồi riêng cho các nhân chứng và người ủng hộ của mỗi bên.

Các tòa xét xử các vụ liên quan đến gia đình được thiết kế nhằm tạo thuận lợi cho dòng thông tin và các dịch vụ cung cấp cho các thành viên của một gia đình có liên quan đến nhiều loại thủ tục tố tụng khác nhau nhằm đảm bảo rằng những lệnh của tòa án liên quan đến gia đình này là thống nhất và rằng các dịch vụ cần thiết được cung cấp cho từng cá nhân cũng như cho toàn bộ gia đình. Tầm quan trọng của sự phối hợp này có thể được minh họa bằng ví dụ sau đây:

Một cậu bé 13 tuổi tham gia đánh nhau ở trường sau khi chứng kiến người cha say rượu của cậu đánh mẹ cậu và xúc cô em gái một tuổi của cậu một cách thô bạo để bắt nó nín khóc. Kết quả của những hành động này là người ta đưa đơn kiện hành vi phạm tội vị thành niên đối với cậu bé; đơn kiện về bạo hành trong gia đình và lạm dụng trẻ em đối với người cha; và người mẹ đâm đơn xin ly dị và xin lệnh hạn chế không cho người cha tiếp cận gia đình.

Trong một môi trường xét xử không có tòa xét xử các vụ liên quan đến gia đình, mỗi vấn đề pháp lý trên đây sẽ được xét xử bởi một thẩm phán khác nhau tại các tòa án khác nhau. Nếu gia đình này nghèo khổ, các luật sư riêng rẽ có thể được chỉ định để đại diện cho họ trong mỗi vụ việc và các nhân viên xã hội hoặc nhân viên quản chế của mỗi tòa án có thể thu thập thông tin liên quan đến gia đình và lưu trữ chúng trong những hồ sơ của riêng tòa án đó.

Trừ phi các thẩm phán có tất cả các thông tin liên quan về điều gì đang diễn ra trong gia đình này, nếu không thì thẩm phán xét xử vấn đề phạm tội của cậu bé có thể giao cậu cho người cha chăm sóc trong khi thẩm phán xét xử vụ ly dị lại trao quyền nuôi dưỡng cậu cho người mẹ; vị thẩm phán xét xử vụ bạo lực trong gia đình có thể xử người cha bị bỏ tù, cùng lúc đó vị thẩm phán xử vụ lạm dụng trẻ em lại ra lệnh tham vấn gia đình; và các lệnh giải quyết vụ bạo hành gia đình và lạm dụng trẻ em có thể đòi hỏi người cha phải áp dụng các kiểu điều trị lạm dụng rượu khác nhau với thời hạn khác nhau.

Tòa án giải quyết vấn đề

Những tòa án với tên gọi “giải quyết vấn đề” đã xuất hiện lần đầu tiên với Tòa án về tội phạm ma túy của Miami năm 1989. Với những người ủng hộ nhiệt thành và nguồn tài trợ từ Chính quyền Liên bang, những tòa án loại này đã nhân rộng khắp đất nước và được mở rộng để xét xử những vụ không liên quan đến tội lạm dụng ma túy. Những tòa án này ra đời từ sự không hài lòng của các thẩm phán, khi họ phải gặp đi gặp lại cùng những người ấy với cùng những hành vi phạm tội ấy. Tuy nhiên, cơ sở lý luận của những tòa án này, hay ít nhất là một phần của cơ sở lý luận, có nguồn gốc từ khái niệm ban đầu về tòa án chuyên trách vị thành niên, vốn xuất hiện vào khoảng đầu thế kỷ 20, trong đó thẩm phán hành xử vừa với tư cách chính quyền vừa với tư cách bậc cha mẹ, quan tâm hơn đến việc giải quyết những vấn đề, hành vi và nhu cầu của đứa trẻ chứ không phải là những chi tiết hành động phạm tội của nó.

Các tòa án giải quyết vấn đề đe dọa sử dụng hoặc sử dụng trên thực tế quyền cưỡng chế của tòa án để không chỉ khiến cho bị cáo tìm kiếm và tham gia vào việc điều trị hoặc các dịch vụ khác, mà còn để sắp xếp các dịch vụ cần thiết nhằm giải quyết một cách hiệu quả những vấn đề sâu xa của nguyên đơn như lạm dụng ma túy, bệnh tâm thần, xử lý con giận hoặc nghèo túng. Những tòa án này cũng có những đặc tính như:

- Giám sát chặt chẽ việc bị cáo tuân thủ những điều kiện trong lệnh của tòa án và tiến triển của việc điều trị, việc giám sát này được tiến hành bởi cả các nhân viên quản chế, nhân viên điều trị và thẩm phán;
- Thẩm phán có một vai trò can thiệp trực tiếp đối với bị đơn, và kết quả là vai trò biện hộ trước nay vẫn thuộc về các công tố viên và luật sư bào chữa giám đi; và
- Một thỏa thuận giữa bên truy tố và bên bị cáo rằng nếu bên bị cáo thực hiện đầy đủ những điều kiện và hoàn thành những chương trình được nêu trong lệnh của tòa án thì các trách nhiệm hình sự sẽ bị hủy bỏ hoặc việc buộc tội sẽ được xóa bỏ.

Một biến thể của tòa án về tội phạm ma túy hay tòa án bệnh tâm thần là “Tòa án Cộng đồng Midtown” được thành lập để giải quyết những tội phạm không mang tính bạo lực có quy mô nhỏ nhưng có số lượng lớn gây khó khăn cho một cụm dân cư nào đó ở Thành phố New York (như phá hoại tài sản công, ăn cắp vặt, mại dâm, không chịu trả tiền đi lại, v.v...) Nếu bị cáo thừa nhận việc phạm tội, thì thẩm phán và luật sư thông qua việc sử dụng các công nghệ tinh vi có thể nhanh chóng xác định tiền án tiền sự của bị cáo nếu có, và người đó đã bao giờ được điều trị về ma túy, tâm thần hay những sự trợ giúp khác theo lệnh của tòa án hay chưa. Thông tin này được sử dụng kết hợp với việc thảo luận với bị cáo để chỉ dẫn cá nhân đó như một điều kiện của bản án quản chế về các dịch vụ về sức khỏe, tâm thần, công ăn việc làm, giáo dục, nhà cửa và các dịch vụ xã hội khác sẵn có tại trụ sở tòa án. Thường thì một yêu cầu về dịch vụ cộng đồng cũng được áp dụng.

Lợi ích của những tòa án giải quyết vấn đề này là:

- Những người phạm tội mà hoàn thành chương trình được chỉ định thì ít có khả năng tái phạm hơn so với những người phạm những tội tương tự song bị tổng giam;
- Người phạm tội phải chịu trách nhiệm trực tiếp và nếu không tuân thủ những lệnh của tòa án thì ngay lập tức phải chịu những hậu quả nhất định;
- Chi phí cho việc điều trị ít hơn nhiều so với chi phí bỏ tù đối tượng;
- Các tòa án này thúc đẩy sự phối hợp các dịch vụ; và kết quả của tất cả các lợi ích trên là,
- Các tòa án này giúp tăng cường sự tin tưởng của dân chúng vào tòa án.

Tuy nhiên, các tòa án giải quyết vấn đề cũng làm nổi lên một số quan ngại về việc làm sao tiếp tục tuân thủ những nguyên tắc cơ bản đã nêu ở trên. Nhiều quan ngại trong số đó cũng đồng thời áp dụng cho các tòa án chuyên biệt và các chương trình thay thế giải quyết tranh chấp nữa. Ví dụ:

- Khi các thẩm phán vượt ra ngoài vai trò truyền thống của mình hoặc khi mà những luật lệ được xây dựng rất cẩn thận về các thủ tục và chứng cứ không được áp dụng, thì có khả năng vi phạm các nguyên tắc thứ nhất và thứ hai nêu trên (chỉ đưa ra quyết định dựa trên các yếu tố pháp lý phù hợp, tính không thiên vị và đối xử bình đẳng với mọi người);
- Xu hướng chuyên môn hóa các quy trình của tòa án có thể hạn chế hiệu quả hoạt động của ngành tòa án và sự giám sát và kiểm soát điều hành có hiệu quả đối với toàn bộ ngành tòa án, do đó cản trở việc tuân thủ nguyên tắc thứ ba (trách nhiệm giải trình về hoạt động và việc sử dụng các nguồn lực công);
- Những nguồn vốn bổ sung cần có để tiến hành các chương trình này, nhiều khoản trong đó khởi đầu với sự hỗ trợ kinh phí có giới hạn về thời gian, đôi khi có thể hạn chế khả năng của ngành tòa án trong việc hỗ trợ các hoạt động cơ bản có tác động tới các nguyên đơn khác, đe dọa nguyên tắc thứ tư (là các tòa án phải rộng mở cho tất cả mọi người); và
- Cuối cùng, Hội nghị các Nhà điều hành Tòa án Bang ghi nhận trong tài liệu hội nghị mà nhìn chung ủng hộ việc sử dụng các tòa án giải quyết vấn đề: “Đương nhiên các vị thẩm phán và thư ký sẽ mất nhiều thời gian hơn để gặp một bị cáo 15 đến 20 lần trong một năm so với việc thẩm phán... chấp nhận một lời thú tội và kết án ai đó...Khối lượng công việc bổ sung này không chỉ ảnh hưởng tới vị thẩm phán và một hay nhiều thư ký của tòa án đang thụ lý, mà còn ảnh hưởng tới các thẩm phán và thư ký khác của các tòa án trong khu vực vì họ phải làm nhiều hơn để bù vào đó”. Do vậy, việc tuân thủ nguyên tắc thứ năm (tính hiệu quả và nhanh chóng) có thể bị giám sát.

Bảo vệ thế kỷ thứ 21

Những tòa án áp dụng các định hướng mới nêu trên nhận thức rất rõ cả những lợi ích tiềm ẩn và những vấn đề có thể xảy ra, và nhận thấy thách thức của việc đảm bảo rằng trong khi phấn đấu cải thiện việc tiếp cận và tính hiệu quả của ngành tòa án, họ không đánh mất những nguyên tắc khác là nền tảng của hệ thống tư pháp Hoa Kỳ.

Quá trình đổi mới, thử nghiệm và phổ biến làm cơ sở cho những định hướng mới nêu trên và trong những bài viết tiếp theo minh họa cho một trong những sức mạnh vĩ đại của hệ thống Chính quyền Liên bang của Hoa Kỳ - đó là các bang có thể hoạt động như những “phòng thí nghiệm” để xây dựng và thử nghiệm những cách tiếp

cận mới nhằm thực hiện những trách nhiệm cơ bản của chính quyền trong khuôn khổ quy định của Hiến pháp.

Trên thực tế, việc tìm kiếm các phương pháp tiếp cận hiệu quả giờ đây đã vượt ra ngoài biên giới Hoa Kỳ khi mà các tòa án Hoa Kỳ áp dụng những chương trình được xây dựng ở các quốc gia khác, và tòa án ở các nơi khác cũng áp dụng những bài học rút ra ở Hoa Kỳ. Tính năng động vốn có này đem đến hy vọng và sự đảm bảo rằng những truyền thống quý báu của nền công lý Hoa Kỳ sẽ vẫn là sự bảo đảm vô cùng quan trọng khi chúng ta tiến vào thế kỷ 21.

Richard Van Duizend có bằng cử nhân và bằng luật của trường Đại học Havard. Hiện ông là chuyên gia tư vấn chính về quản lý tòa án tại Trung tâm Quốc gia về Tòa án Bang, trung tâm này cung cấp các dịch vụ tư vấn, đào tạo, nghiên cứu, công nghệ, quản lý và thông tin nhằm cải thiện việc điều hành và chất lượng xét xử ở Hoa Kỳ và trên khắp thế giới.

Bài viết có trên Internet tại:

<http://usinfo.state.gov/journals/itdhr/0503/ijde/vanduizend.htm> (tiếng Anh)

http://vietnam.usembassy.gov/wwwhta94_1.html (tiếng Việt)

Tòa án về tội phạm ma túy tại Hoa Kỳ

Carson Fox và West Huddleston

Cuối những năm 1980, nhiều tòa án ở Hoa Kỳ đã bị quá tải. Một sự gia tăng lớn về số vụ bắt giữ về ma túy và các vụ việc liên quan đến ma túy, cùng với những bản án tối thiểu bắt buộc dành cho tội tàng trữ và phân phối ma túy, đặc biệt là cocaine tinh chế, đã làm quá tải các nhà tù và trại giam. Tại Miami, Florida và các khu vực trung tâm lớn khác, vấn đề này lại càng khiến người ta đau đầu. Năm 1989, trong một nỗ lực ngăn chặn làn sóng gia tăng các vụ án liên quan đến ma túy, ngành tòa án tại Miami đã bắt đầu đưa những người phạm tội tham gia vào một chương trình điều trị cai nghiện ma túy rất tích cực được xây dựng để thay thế cho việc tống giam họ. Chương trình này được gọi là tòa án về tội phạm ma túy. Cho đến năm 1994, đã có 12 tòa án về tội phạm ma túy tại Hoa Kỳ. Ngày nay, có trên 1.200 tòa án như vậy.

Các tòa án chuyên trách về tội phạm ma túy kết hợp sự giám sát của ngành tòa án với khả năng trị liệu trong việc cai nghiện ma túy. Trong sự “phối kết chặt chẽ” các loại dịch vụ này, bị cáo hay người tham gia (còn được gọi là khách hàng) trải qua một chế độ ăn uống sinh hoạt chặt chẽ bao gồm việc cai nghiện ma túy, xử lý tình huống, kiểm tra ma túy và chịu sự giám sát, đồng thời báo cáo về tình trạng của mình với thẩm phán trong các phiên xét xử được lên lịch định kỳ. Một nhóm chuyên viên về tòa án hình sự và trị liệu giám sát việc thực hiện chương trình, và xem xét từng vụ việc của những người tham gia trước khi phiên xét xử định kỳ trước tòa diễn ra.

Nhóm cán bộ của tòa án về tội phạm ma túy

Nhóm này thường bao gồm một vị thẩm phán, công tố viên, luật sư bào chữa, nhà cung cấp dịch vụ trị liệu, nhân viên thực thi pháp luật, nhân viên quản chế, người quản lý vụ việc và điều phối viên của chương trình. Trong các buổi họp của nhóm, thường được gọi là “staffings”, cả nhóm thảo luận tiến triển của người tham gia kể từ phiên ra tòa trước đó. Các thành viên của nhóm đưa ra khuyến nghị về việc trừng phạt hay khen thưởng, tùy theo việc người tham gia có tuân thủ các quy định của chương trình hay không.

Thường thì các tòa án chuyên trách về tội phạm ma túy yêu cầu người tham gia không được phạm tội, uống rượu hay sử dụng ma túy. Những người tham gia cũng phải tìm kiếm các cơ hội nâng cao học vấn hoặc đào tạo nghề. Hầu hết các chương trình của tòa án về tội phạm ma túy đều đòi hỏi người tham gia phải chịu sự giám sát của tòa án trong ít nhất là một năm. Ngoài việc điều trị cai nghiện ma túy và xử lý tình huống có hiệu quả, những người được điều trị thành công còn được lợi từ ngành tòa án hình sự. Người tham gia có thể được giảm nhẹ hình phạt, xóa bỏ tội danh, hoặc được kết thúc sớm thời hạn quản chế.

Việc tham gia vào chương trình tòa án về tội phạm ma túy mang tính tự nguyện. Người tham gia có quyền chọn lựa, ngay cả khi sự lựa chọn là phải vào tù. Nếu một bị cáo chọn tòa án về tội phạm ma túy, người đó phải tỏ ra có đủ tư cách tham gia chương trình. Nhóm cán bộ của tòa án về tội phạm ma túy thường xây dựng các tiêu chí về tư cách tham gia, có tham khảo tất cả các nguyên tắc chỉ đạo về mặt pháp lý của bang, cùng với việc xem xét nhu cầu của cộng đồng. Một số vấn đề thường được xem xét trong tiêu chuẩn là: Bị cáo có bị phụ thuộc vào rượu hay ma túy không? Bị cáo có nạn nhân nào hay không; có đặt vấn đề bồi thường hay không; nạn nhân có phản đối gì hay không? Bị cáo có phải là một tội phạm bạo lực hay không?

Tư cách tham gia được quyết định dựa trên cơ sở kiểm tra pháp lý và biểu hiện lâm sàng. Do hệ thống của các bang khác nhau, và đối tượng mà các tòa án về tội phạm ma túy hướng tới khác nhau, nên phương pháp tham gia chương trình cũng khác nhau. Thường thì công tố viên sẽ xác định tư cách tham gia về mặt pháp lý. Nếu như bị cáo tham gia vào chương trình tòa án về tội phạm ma túy do vi phạm về vấn đề quản chế thì nhân viên quản chế có thể quyết định tư cách tham gia về mặt pháp lý. Một khi bị cáo được xác định là đủ tư cách về mặt pháp lý thì bộ phận cung cấp dịch vụ trị liệu sẽ tiến hành kiểm tra biểu hiện lâm sàng. Trong quá trình kiểm tra biểu hiện lâm sàng, một chuyên viên trị liệu phỏng vấn người muốn tham gia chương trình tòa án về tội phạm ma túy và đặt ra một số các câu hỏi. Những câu hỏi này được thiết kế để xác định loại vấn đề về sử dụng ma túy của đối tượng nếu có. (Một cuộc kiểm tra biểu hiện lâm sàng khác với một cuộc đánh giá về mặt lâm sàng, đánh giá lâm sàng bắt đầu với một quá trình phỏng vấn lâu hơn nhiều, diễn ra sau khi đối tượng đã được chấp thuận cho tham gia chương trình, nó giúp xác định mức độ trị liệu cần thiết, và được tiến hành thường xuyên trong suốt quá trình bị cáo tham gia chương trình tòa án về tội phạm ma túy).

Trước khi tham gia chương trình tòa án về tội phạm ma túy, bị cáo xem xét lại các yêu cầu của chương trình cùng với luật sư của mình, và thường thì cũng thảo luận về các yêu cầu này với điều phối viên chương trình và thẩm phán. Do các tòa án về tội phạm ma túy áp dụng cho cả các tội nhẹ và các tội nghiêm trọng, và do tình trạng của đối tượng tham gia là trước khi tự bào chữa và đôi khi là sau khi tự bào chữa, cho nên tư cách pháp lý của người tham gia cũng khác nhau. Một số người đã

có bản cáo trạng chính thức; một số người thì chưa có. Nếu một bị cáo đủ tư cách tham gia chương trình tòa án về tội phạm ma túy, và người đó đồng ý tham gia, thì người đó phải chấp nhận tuân thủ tất cả các quy định, quy tắc của chương trình. Nếu bị cáo tham gia chương trình này mà chưa tự bào chữa, thì việc tuân thủ nói trên có thể được đặt thành một điều kiện bảo lãnh tại ngoại. (Bảo lãnh tại ngoại thường là một số tiền bảo chứng đặt ra ngay sau khi một người bị bắt giữ, mục đích là để đảm bảo rằng người đó sẽ phải ra tòa. Tuy nhiên, bảo lãnh tại ngoại cũng có thể là cam kết cá nhân khi không có khoản tiền bảo lãnh. Một khi bị cáo nộp tiền tại ngoại, người đó sẽ được thả, song vẫn phải chịu sự giám sát của tòa án và bất kỳ điều kiện đặc biệt nào trong lệnh cho tại ngoại). Nếu bị cáo tham gia chương trình sau khi đã tự biện hộ, việc tuân thủ nói trên có thể là một điều kiện cho việc quản chế (chịu án treo).

Các phương pháp truyền thống

Các tòa án về tội phạm ma túy lúc đầu là một nỗ lực của người dân, khi các tòa án địa phương trong khi tìm kiếm giải pháp thay thế cho quy trình của ngành tòa án thông thường đã sử dụng tòa án về tội phạm ma túy để xử lý những tội phạm nghiện ma túy của họ.

Trong cách tiếp cận truyền thống đối với những tội phạm đó, nhiều bị cáo phải chịu các bản án phạt tù hoặc án treo, thường là không được điều trị. Nếu có điều trị và tòa án ra lệnh điều trị là một phần trong bản án, thì cũng không có quan hệ hợp tác chính thức nào giữa các khâu tòa án, xử lý tình huống, điều trị, và giám sát. Nếu tội phạm không chịu tuân thủ các điều kiện trị liệu hoặc có phản ứng dương tính với ma túy thì không có một hệ thống thưởng phạt nào được thiết kế để duy trì việc điều trị cho tội nhân. Trước đây thường thì phản ứng đối với việc không tuân thủ là không cho tiếp tục điều trị. Lúc đó những tội phạm đang chịu án treo có thể lại phải ra trước tòa, không được hưởng án treo nữa và phải ngồi tù. Còn những tội phạm bị loại khỏi các chương trình điều trị trong hệ thống nhà tù sẽ một lần nữa quay trở lại xà lim.

Như vậy, hệ thống truyền thống trước đây tạo ra một “cánh cửa xoay” của công lý. Các thẩm phán, công tố viên và luật sư bào chữa lúc đó quen với cảnh cùng những bị cáo đó phải quay trở lại tòa hết tháng này qua tháng khác, nhiều người trong số đó phạm tội trộm cướp tài sản, xuất phát từ sự lệ thuộc của họ vào ma túy. Nếu không được điều trị, các tội phạm vẫn tiếp tục trong trạng thái lên cơn nghiện thường xuyên, và tiếp tục biến người khác thành nạn nhân của sự nghiện ngập của họ.

Khuôn khổ cho các tòa án về tội phạm ma túy

Cho đến giữa những năm 1990, mặc dù nhiều chương trình tòa án về tội phạm ma túy có những điểm tương đồng, song không tồn tại một bộ tiêu chuẩn nào cả. Năm 1996, một nhóm những người hành nghề tư pháp đã tập hợp lại với nhau nhờ sự trợ giúp của Bộ Tư pháp Hoa Kỳ và Hiệp hội Quốc gia Các Chuyên gia Tòa án về tội phạm ma túy. Nhóm này được tổ chức để xác định những tiêu chuẩn cơ bản của các tòa án về tội phạm ma túy. Họ đã làm việc trong hơn một năm, và đến năm 1997, Bộ Tư pháp đã xuất bản cuốn sách *Định nghĩa Tòa án về tội phạm ma túy: Những nhân tố then chốt*, trong đó nêu ra 10 nhân tố chủ chốt cấu thành khuôn khổ cho các tòa án về tội phạm ma túy.

Nhân tố quan trọng đầu tiên của khuôn khổ này giải thích tại sao tòa án về tội phạm ma túy lại hợp nhất các dịch vụ điều trị cai nghiện rượu và cai nghiện ma túy với hệ thống tư pháp. Một phần trong sự hợp nhất này là chương trình bao gồm một nhóm chuyên gia liên ngành như đã bàn ở trên. Các nhân viên tham gia chương trình cũng có thể xây dựng một ủy ban chỉ đạo, thường được gọi là ủy ban nguồn lực hoặc ban cố vấn. Ủy ban này giúp chương trình thiết lập một sự ủng hộ rộng rãi của cộng đồng. Ủy ban có thể bao gồm từng thành viên của nhóm chuyên gia của tòa án về tội phạm ma túy cùng với đại diện của các nhà cung cấp dịch vụ điều trị bệnh tâm thần, đào tạo nghề, giáo dục, hệ thống trường học địa phương, các doanh nghiệp sở tại, chính quyền địa phương, cộng đồng tôn giáo, và các công dân khác có quan tâm. Ủy ban này có thể đưa ra những khuyến nghị về chính sách và thủ tục, gây quỹ cho chương trình, và hỗ trợ chương trình bằng các hoạt động và dự án đặc biệt, chẳng hạn như việc tổ chức các lễ hoàn thành chương trình.

Nhân tố quan trọng thứ hai của khuôn khổ coi các tòa án về tội phạm ma túy là phi tranh tụng. Nếu như trong hệ thống tư pháp truyền thống, công tố viên và luật sư bào chữa hành động như những bên đối lập, công tố viên thì đại diện cho lợi ích lớn nhất của đất nước, còn luật sư bào chữa thì đại diện cho lợi ích lớn nhất của thân chủ, thì trong tòa án về tội phạm ma túy những nhân vật này không còn mang tính đối lập truyền thống nữa. Công tố viên và luật sư bào chữa cùng làm việc trong nhóm chuyên gia của tòa án về tội phạm ma túy - cả hai bên đều tập trung vào việc phục hồi sức khỏe cho người tham gia. Cả hai đều khuyến nghị với thẩm phán, cùng với các thành viên khác trong nhóm, về việc thưởng/phạt để tác động tới sự thay đổi hành vi của đối tượng tham gia.

Theo nhân tố then chốt thứ ba, các tòa án về tội phạm ma túy cố gắng xác định sớm những đối tượng tham gia ngành tòa án hình sự và đưa họ vào chương trình điều trị. Các nghiên cứu đã cho thấy những người tham gia điều trị cai nghiện ma túy sẽ thành công hơn nếu như việc điều trị được tiến hành sớm trước khi xảy ra vấn đề đáng tiếc - như bị bắt giữ hay vi phạm điều kiện hưởng án treo chẳng hạn. Ngay khi người phạm tội được xác định là đủ điều kiện, người đó sẽ được nhanh chóng tham gia quá trình điều trị dưới sự giám sát của tòa án.

Nhân tố then chốt thứ tư bàn về sự cần thiết phải duy trì liên tục các dịch vụ điều trị và phục hồi sức khỏe tại tòa án về tội phạm ma túy. Ngoài việc điều trị cai nghiện, tòa án về tội phạm ma túy còn cung cấp các dịch vụ tư vấn tâm lý, đào tạo nghề, nâng cao học vấn, chăm sóc sức khỏe, và bất kỳ dịch vụ cần thiết nào khác trong cộng đồng. Đương nhiên là một số cộng đồng cung cấp nhiều dịch vụ hơn các cộng đồng khác, song ủy ban chỉ đạo có thể xác định các nguồn lực và giúp xóa đi bất kỳ khoảng cách nào trong các dịch vụ cần thiết.

Nhân tố quan trọng thứ năm là các đối tượng tham gia được giám sát thường xuyên thông qua các cuộc kiểm tra về rượu và ma túy. Việc kiểm tra này thường xuyên diễn ra một cách ngẫu nhiên và có sự giám sát. Các chuyên viên trị liệu hoặc các nhân viên thực thi pháp luật thường là người tiến hành kiểm tra. Trong nhiều đánh giá của tòa án về tội phạm ma túy, những đối tượng tham gia coi kết quả kiểm tra là một biểu hiện quan trọng cho sự hồi phục của họ.

Nhân tố quan trọng thứ sáu nhấn mạnh chiến lược phối hợp nhằm điều chỉnh sự phản ứng của tòa án về tội phạm ma túy trước hành vi của những người tham gia. Những cuộc gặp định kỳ tại tòa án giữa thẩm phán và người tham gia, diễn ra sau cuộc họp của nhóm chuyên gia của tòa án về tội phạm ma túy, tạo cho nhóm cơ hội để đáp lại việc tuân thủ hoặc không tuân thủ của người tham gia thông qua các biện pháp thưởng phạt trực tiếp. Những phản ứng này được xây dựng nhằm khuyến khích sự thay đổi hành vi của những người tham gia và thường không nhằm mục đích trừng phạt. Những phản ứng này cũng có thể bao gồm cả việc điều trị, một việc không thuộc loại thưởng phạt nào, song là kết quả của sự tiến bộ của người tham gia, ví dụ như tăng hay giảm mức độ chăm sóc.

Sự tương tác thường xuyên, liên tục với thẩm phán được coi là cốt lõi của nhân tố thứ bảy. Cũng giống như việc kiểm tra mức độ nghiện ma túy, sự tương tác này cũng thường được những người tham gia coi là quan trọng đối với thành công của họ. Vì thẩm phán thường kỳ gặp đối tượng tham gia trong nhiều tháng liền, nên giữa thẩm phán và người tham gia thường có một quan hệ “mang tính trị liệu” không có trong bối cảnh tòa án bình thường.

Nhân tố thứ tám nhấn mạnh rằng tòa án về tội phạm ma túy cần phải giám sát và đánh giá để định lượng thành công của chương trình. Bất kể các chương trình của tòa án về tội phạm ma túy có thể thành công đến thế nào, nếu việc thu thập dữ liệu và đánh giá không tốt, thì thành công đó sẽ chỉ là bề ngoài với những văn bản làm bằng chứng. Các chương trình cần thu thập một cơ sở thông tin về những người tham gia, về việc điều trị cai nghiện rượu và ma túy của họ, về việc chăm sóc sức khỏe, về nhân khẩu học, tiền án tiền sự và những tội danh hiện thời. Các thành viên trong nhóm cần đặt ra những mục tiêu rõ ràng cho tòa án về tội phạm ma túy, và sau đó xây dựng phương án đánh giá việc thực hiện các mục tiêu đó. Cả nhóm chuyên gia của tòa án về tội phạm ma túy và những người cung cấp tài chính và

dịch vụ cho tòa án về tội phạm ma túy đều muốn thấy bằng chứng của tính hiệu quả của chương trình.

Nhân tố thứ chín nhấn mạnh sự cần thiết phải nâng cao giáo dục toàn diện. Vì tòa án về tội phạm ma túy là một sự thay đổi căn bản trong ngành tòa án hình sự và hệ thống điều trị nên tất cả các thành viên của nhóm cần phải hiểu những điều cơ bản về vai trò của từng thành viên khác. Mỗi thành viên phải tiếp tục được đào tạo về những thực tiễn mới nhất trên cơ sở khoa học. Các tòa án về tội phạm ma túy cần phải tạo khuyến khích những cơ hội học tập như vậy, khuyến khích các thành viên của nhóm tham gia khóa đào tạo từ xa, và nếu có thể thì đào tạo cho các thành viên mới cũng như lâu năm của nhóm.

Nội dung của nhân tố quan trọng thứ 10 là, tòa án về tội phạm ma túy xây dựng các quan hệ đối tác trong cộng đồng, điều này nâng cao tính hiệu quả của chương trình và tạo ra sự ủng hộ ở địa phương. Một biểu hiện của những quan hệ đối tác này là việc lập ra ủy ban chỉ đạo tòa án về tội phạm ma túy. Những tổ chức tham gia ủy ban điều hành trở thành đối tác trong sự thành công của tòa án về tội phạm ma túy. Các tòa án về tội phạm ma túy cũng có thể xây dựng quan hệ đối tác với cộng đồng bằng cách để cho những đối tượng tham gia chương trình thực hiện các dịch vụ cộng đồng, điều này có thể đặt thành một yêu cầu chung của chương trình, hoặc được bảo lưu như một chế tài phạt. Ủy ban cũng hỗ trợ các nhân viên của chương trình tốt hơn các nguồn lực hiện có của cộng đồng. Các thành viên trong ủy ban chỉ đạo thường đại diện cho các cơ quan hoặc pháp nhân cung cấp những dịch vụ trọn gói mà những người tham gia chương trình tòa án về tội phạm ma túy cần đến.

Tài trợ

Việc tuân theo 10 nhân tố then chốt trên đây là điều kiện cần thiết để được nhận tài trợ từ Chính quyền Liên bang. Nhiều nguồn tài trợ của bang và địa phương cũng dựa rất nhiều vào những nhân tố này, và sẽ đòi hỏi những người xin tài trợ chỉ rõ chương trình của họ tuân theo các nhân tố đó như thế nào.

Mặc dù tòa án về tội phạm ma túy chưa bao giờ là một chương trình bắt buộc của Liên bang, song do sự lớn mạnh của chúng trong những năm 1990, Văn phòng Chương trình Tòa án về tội phạm ma túy đã được lập ra trực thuộc Văn phòng các Chương trình Tư pháp (OJP) thuộc Bộ Tư pháp Hoa Kỳ (DOJ). (Văn phòng Chương trình Tòa án về tội phạm ma túy đến nay vẫn thuộc OJP). Các tòa án về tội phạm ma túy ở cấp địa phương giờ đây được trợ giúp thông qua Cục Hỗ trợ Tư pháp (BJA), cũng thuộc Bộ Tư pháp.

Thông qua BJA, DOJ cung cấp nguồn vốn ban đầu cho việc lên kế hoạch thực hiện chương trình tòa án về tội phạm ma túy, cùng với việc tài trợ hạn chế cho công tác thực hiện và nâng cao. Vốn của liên bang cho các tòa án về tội phạm ma túy được

cung cấp từ nhiều nguồn, bao gồm các khoản hỗ trợ tùy nghi thông qua sự hợp tác của BJA và Văn phòng Quốc gia về Chính sách Kiểm soát Ma túy, dưới sự bảo trợ của Văn phòng Phủ Tổng thống; chương trình Tài trợ Thực thi Pháp luật của địa phương; các khoản tài trợ theo chương trình Edward Byrne Memorial; Trung tâm Điều trị Lạm dụng Ma túy; và Trung tâm Ngăn ngừa Lạm dụng Ma túy, song hầu hết các tòa án về tội phạm ma túy đều hoạt động dựa trên sự kết hợp các khoản tài trợ của Chính quyền Liên bang, bang và địa phương. Một số tòa án về tội phạm ma túy thu của người tham gia chương trình một khoản lệ phí và một số nhận được hỗ trợ tài chính từ các tổ chức phi lợi nhuận được sáng lập để ủng hộ cho các chương trình (nhiều tổ chức trong số này do các ủy ban chỉ đạo khởi xướng). Tuy nhiên, để thành công, các tòa án về tội phạm ma túy cũng phải dựa vào các nguồn lực hiện có ở địa phương, và sắp xếp các nguồn lực này để tránh sự trùng lặp dịch vụ.

Thành công to lớn

Các tòa án về tội phạm ma túy đã thu được những thành công to lớn đến nỗi giờ đây chúng xuất hiện ở hầu như tất cả các khu vực đô thị lớn của Hoa Kỳ. Trên thực tế, mỗi bang và vùng lãnh thổ của Hoa Kỳ đều có một tòa án về tội phạm ma túy. Mặc dù bài viết này bàn về các tòa án về tội phạm ma túy trong bối cảnh của ngành tòa án hình sự cho người lớn, song mô hình tòa án về tội phạm ma túy cũng đã được áp dụng cho các tội phạm vị thành niên, cho các bậc cha mẹ có nguy cơ mất quyền nuôi dưỡng con mình do lạm dụng ma túy, cho những kẻ phạm tội bị bắt khi đang lái xe trong tình trạng say rượu hoặc bị ảnh hưởng bởi các chất gây nghiện khác, cho những tội phạm có các vấn đề về tâm thần (điều chỉnh chế độ thuốc men và xử lý tình huống), và cho những người được tha theo lời hứa danh dự khi trở lại tòa (giám sát những người được tha này về việc nghiện ma túy sau khi được tha về cộng đồng). Ở một số thành phố như San Diego, Bang California và Minneapolis, Bang Minnesota, các ngành tòa án về tội phạm ma túy được áp dụng khi mà nguyên nhân sâu xa của tội phạm phải có thể dẫn đến việc người phạm tội được đưa vào một trong nhiều chương trình do tòa án quản lý - tất cả các chương trình này đều theo mô hình chương trình của tòa án về tội phạm ma túy.

Hầu hết các chương trình của tòa án về tội phạm ma túy nhắm tới đối tượng là những kẻ phạm tội phi bạo lực. Các tội phạm này được tham gia các chương trình có hình thức rất đa dạng:

- Xóa bỏ tội trạng (tội trạng được bảo lưu cho đến khi hoàn thành chương trình, và khi hoàn thành tốt thì tội trạng sẽ được xóa bỏ);
- Án treo (một người tham gia nhận tội và được hưởng án treo với một điều kiện đặc biệt là phải hoàn thành tốt chương trình của tòa án về tội phạm ma túy); và
- Hủy bỏ án treo (một người tham gia đang bị án treo và vi phạm vì những

lý do nghiện ma túy sẽ tiếp tục được thử thách và được đưa vào chương trình tòa án về tội phạm ma túy).

Các tòa án về tội phạm ma túy xử lý các tội danh đa dạng, từ tàng trữ ma túy đến trộm cướp tài sản. Do nhiều kẻ nghiện ma túy trộm cắp để có tiền mua ma túy, các tòa án về tội phạm ma túy cũng nhắm tới các tội trộm cướp tài sản vì nguyên nhân ma túy này. Nếu một người tham gia chương trình của tòa án về tội phạm ma túy phạm phải một tội có liên quan đến một nạn nhân, chẳng hạn như trong trường hợp ăn cắp, thì chương trình thường đòi hỏi phải bồi thường cho nạn nhân đó.

Điều trị bắt buộc

Các tòa án về tội phạm ma túy sử dụng quyền cưỡng chế để buộc những người tham gia duy trì việc điều trị. Tài liệu khoa học mới nhất về điều trị cai nghiện rượu và ma túy cho thấy trên thực tế những bệnh nhân điều trị bắt buộc đạt được kết quả tốt hơn là những người tham gia tự nguyện. Các tòa án về tội phạm ma túy, thông qua hệ thống thưởng phạt và các phiên tòa định kỳ của mình, đảm bảo một mức độ điều trị bắt buộc cố định để giúp cho những người tham gia duy trì việc điều trị. Tòa án về tội phạm ma túy giúp nâng cao tỷ lệ người duy trì việc điều trị, và do đó, nâng cao tỷ lệ thành công của những người cần được điều trị so với các phương pháp điều trị tự nguyện truyền thống.

Qua nhiều lần đánh giá, các tòa án về tội phạm ma túy cho thấy mức độ người tham gia duy trì điều trị cao. Trong khi nhiều chương trình điều trị cai nghiện rượu và ma túy có tỷ lệ bỏ cuộc lên đến 80-90% thì nhiều tòa án về tội phạm ma túy đã đạt được tỷ lệ bỏ cuộc chỉ là 30%. Hơn nữa, những người được điều trị theo chương trình của tòa án về tội phạm ma túy có tỷ lệ tái nghiện giảm đi rất nhiều, đôi khi giảm đến 90%. Các đánh giá về tòa án chuyên trách ma túy cũng cho thấy những chương trình này ít tốn kém hơn nhiều so với ngành tòa án hình sự truyền thống. Hai nghiên cứu về hiệu quả chi phí - một tại Bang Oregon và một tại Bang Texas - cho thấy rằng tòa án về tội phạm ma túy tiết kiệm cho người đóng thuế khoảng từ 9 đến 10 cent cho mỗi đô-la bỏ ra.

Nỗ lực quốc tế

Các tòa án về tội phạm ma túy lúc đầu là một nỗ lực của người dân và ngày nay vẫn như vậy. Từ Thành phố Miami tới Thành phố San Francisco và tới Thành phố Rio de Janeiro, các cộng đồng sử dụng tòa án về tội phạm ma túy để giải quyết các vấn đề địa phương của mình. Các tòa án khác nhau phải đối mặt với các loại ma túy khác nhau, các ngành tòa án hình sự khác nhau, và các nguồn lực sẵn có khác nhau.

Trong nhiều năm, các chuyên viên của tòa án về tội phạm ma túy đã hỗ trợ và đào tạo lẫn nhau và cho những người quan tâm đến vấn đề tòa án về tội phạm ma túy. Sự hỗ trợ và đào tạo này diễn ra thông qua những nỗ lực và sự ủng hộ của nhiều tổ

chức. Ví dụ, các chuyên viên tòa án tội phạm ma túy từ Hoa Kỳ đã sang Brazil, Anh, Úc, Bermuda và Barbados để chia sẻ kinh nghiệm về tòa án tội phạm ma túy ở Hoa Kỳ.

Hiệp hội Quốc gia Các Chuyên viên Tòa án Tội phạm Ma túy (NADCP), đại diện cho hàng nghìn người hành nghề tại các tòa án về tội phạm ma túy tại Hoa Kỳ, được thành lập vào năm 1994, và có trụ sở tại Thành phố Alexandria, Bang Virginia. Bộ phận phụ trách nghiên cứu, học thuật và đào tạo của NADCP, là Học viện Quốc gia về Tòa án Tội phạm Ma túy (NDCI), được thành lập vào năm 1997. NDCI được hỗ trợ bởi Văn phòng Quốc gia về Chính sách Kiểm soát Ma túy, đặt dưới sự bảo trợ của Văn phòng Phủ Tổng thống và Cục Hỗ trợ Tư pháp thuộc Bộ Tư pháp Hoa Kỳ. Hàng năm, NDCI tổ chức trên 70 khóa đào tạo về tòa án tội phạm ma túy trên toàn Hoa Kỳ và trên khắp thế giới.

NDCI phối hợp chặt chẽ với Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ trong năm 2002, tổ chức thăm quan các Tòa án về Điều trị cai nghiện ma túy ở Brooklyn và Manhattan cho đại diện chính phủ các nước Anh, Phần Lan, Hy Lạp, Áo, Tây Ban Nha, và Italia, và tham gia một cuộc hội thảo truyền hình với nhiều đại diện của chính phủ Thái Lan. NADCP và NDCI cũng có quan hệ hợp tác với Hiệp hội Quốc tế các Chuyên viên Tòa án về Tội phạm Ma túy (IADCP).

Carson Fox là một nhà nghiên cứu tại Học viện Quốc gia về Tòa án Tội phạm Ma túy, và là cựu luật sư và người điều hành tòa án về tội phạm ma túy của Bang Nam Carolina.

West Huddleston là Giám đốc Học viện Quốc gia về Tòa án Tội phạm Ma túy.

Bài viết có trên Internet tại:

<http://usinfo.state.gov/journals/itdhr/0503/ijde/fox.htm> (tiếng Anh)

http://vietnam.usembassy.gov/wwwhta94_2.html (tiếng Việt)

Tòa án về tội phạm vị thành niên ở Hoa Kỳ

Luis G. Perez

Trong suốt tiến trình lịch sử, các xã hội đã đấu tranh để tìm ra cách thức thích hợp nhằm giải quyết vấn đề tội phạm ở tuổi vị thành niên và các vấn đề bỏ rơi, lạm dụng hay thiếu quan tâm tới trẻ em.

Vào thế kỷ 19, Hoa Kỳ bắt đầu thực hiện những cải cách xã hội quan trọng mà rút cục đã đưa đến nhiều thay đổi trong cách thức giải quyết những vấn đề nêu trên. Nhiều bang ban hành luật về lao động trẻ em để bảo vệ trẻ em khỏi các điều kiện làm việc cực nhọc, luật về bảo vệ chăm sóc trẻ em nhằm bảo vệ trẻ em khỏi bị lạm dụng về thân thể hoặc bị cha mẹ bỏ rơi, và luật giáo dục nhằm đảm bảo quyền của tất cả trẻ em được học ở các trường công lập.

Tuy nhiên, thời đó chưa nơi nào trên nước Mỹ có Tòa án về tội phạm vị thành niên riêng biệt và đặc trưng. Những đứa trẻ bị buộc tội hình sự bị xét xử và kết án như người lớn, và chúng bị xử lý bằng những hình phạt đối với người lớn. Trong thời kỳ đó không có các thủ tục tố tụng dành cho tội phạm vị thành niên và trẻ em bị xét xử trong các phiên tòa hình sự thông thường. Và vào năm 1828, một cậu bé 12 tuổi tên là James Guild bị xét xử ở bang New Jersey vì tội giết chết Catharine Beakes. Bồi thẩm đoàn kết luận là cậu có tội giết người, và cậu đã bị kết án treo cổ. (Xem thêm *In Re Gault 387 U.S. 81 State vs. Guild 5 Halst. 163*).

Buổi ban đầu của Tòa án về tội phạm vị thành niên

Những nhà cải cách tiên phong của Hoa Kỳ cảm thấy kinh sợ khi người ta áp dụng các thủ tục tố tụng và hình phạt của người lớn cho trẻ em, và trước thực tế là nhiều trẻ em đã bị xử tù nhiều năm và bị giam giữ chung với những tên tội phạm người lớn chai lì. Họ tin tưởng sâu sắc rằng không nên xác định trách nhiệm của xã hội đối với trẻ em bằng những khái niệm về công lý đã được xây dựng từ trước đó cho tội phạm người lớn.

Họ tin tưởng rằng vai trò của xã hội không chỉ đơn giản là điều tra rõ ràng liệu đứa trẻ có “phạm tội” hay “vô tội” hay không mà phải tìm hiểu xem “nó là ai, nó đã trở

thành con người đó như thế nào, và điều gì tốt nhất cần phải làm vì lợi ích của nó và vì lợi ích của quốc gia trong việc cứu vớt nó khỏi sa ngã”. (*In Re Gault 387 U.S. 16, Julian Mack, The Juvenile Court, 23 Harv. L. Rev. 104, 119 - 120 (1909)*).

Ngay từ trước tháng 4 năm 1899, Bang Illinois thành lập Tòa án về tội phạm vị thành niên đầu tiên ở Hoa Kỳ. Ngành Tòa án về tội phạm vị thành niên mới mẻ này là một hình mẫu cho cả nước, và sau đó đã được áp dụng ở các mức độ khác nhau bởi tất cả các bang của Hoa Kỳ, cũng như tại các Đặc khu Columbia và Puerto Rico.

Vào buổi ban đầu, nhiều bang áp dụng cho trẻ em một hệ thống dân sự linh hoạt và nhân đạo hơn thay thế cho một ngành Tòa án hình sự cứng rắn nhằm mục đích trừng phạt. Người ta đã bác bỏ ý tưởng về tội phạm và trừng phạt, không coi đó là nguyên tắc chỉ đạo của ngành Tòa án chuyên trách tội phạm vị thành niên. Thay vào đó, trẻ em cần được “tin tưởng” và “cải tạo giáo dục”, và các thủ tục pháp lý từ việc bắt giữ cho đến tạm giam đều nhằm mục đích chữa trị hơn là trừng trị. Trong mức độ có thể, những kết quả này có thể đạt được thông qua những thủ tục phi tranh tụng trong đó nhà nước hành động với tư cách người đỡ đầu (*loco parentis*) (*In Re Gault 387 U.S. at 16 Paulson, Fairness to the Juvenile Offender, 41 Minn. L. Rev 547 (1957)*), tức là nhà nước được coi như hành động ở vào địa vị của bậc cha mẹ, mà mối quan tâm cao nhất là chăm sóc và bảo vệ đứa trẻ.

Ai là trẻ em?

Ngày nay, Hoa Kỳ không có một ngành Tòa án về tội phạm vị thành niên toàn diện và thống nhất. Trái lại, có ít nhất là 52 hệ thống riêng rẽ ở đất nước này. Mặc dù các bang có xem xét và chịu ảnh hưởng bởi hành động của các bang khác, song mỗi bang đều có quyền xây dựng và thực thi một ngành Tòa án về tội phạm vị thành niên phản ánh truyền thống, nhu cầu và tập quán của riêng mình. Nhiều bang thừa nhận rằng trong hệ thống cần có một sự phân biệt cơ bản, rõ ràng giữa luật pháp nhằm bảo vệ trẻ em khỏi bị lạm dụng, bỏ mặc hoặc bỏ rơi, và luật pháp nhằm xử lý những hành vi phạm tội.

Nhiều cuộc tranh luận đã nổ ra ở mỗi bang nhằm xác định ai là trẻ em. Ví dụ, có một thời, một đứa bé dưới 7 tuổi được thừa nhận rộng rãi là không có khả năng mưu đồ phạm tội. Ngày nay, ranh giới giữa trẻ em và người lớn có thể khác nhau giữa các bang và trên thực tế là có thể khác nhau tùy từng trường hợp trong cùng một khu vực tòa án. Một thí dụ rõ ràng về điều này là tình trạng một người trẻ tuổi có đủ khả năng ký kết hợp đồng ở tuổi 18, song lại không được phép mua rượu cho đến khi 21 tuổi. Mỗi bang đều ban hành luật của riêng mình xác định những ai là vị thành niên và ai là người trưởng thành để phục vụ mục đích áp dụng luật hình sự.

Ví dụ, tại Bang Massachusetts, một tội phạm vị thành niên được xác định là “một trẻ em từ 7 đến 17 tuổi vi phạm bất kỳ quy định nào của thành phố hoặc luật lệ địa

phương hoặc vi phạm pháp luật của Nhóm thịnh vượng chung (nhóm này gồm các Bang Kentucky, Maryland, Massachusetts, Pennsylvania và Virginia)” - trừ phi bị cáo bị buộc tội sát nhân cấp độ 1 hoặc 2, trong trường hợp đó một người 14 tuổi sẽ được đối xử như một người trưởng thành. Sự bất thường này minh họa cho việc các bang có thể hạ thấp độ tuổi mà một bị cáo được coi là người trưởng thành để đối phó với tình trạng gia tăng số lượng hay mức độ nghiêm trọng của các tội phạm bạo lực vị thành niên. Đây là một phản ứng mang tính chính trị. Không có lý do về logic hay y học nào để giải thích cho ví dụ trên đây về việc tại sao cùng một bị cáo lại được coi như một trẻ em khi bị buộc tội ăn cướp và được coi như một người trưởng thành khi bị buộc tội giết người.

Những thay đổi to lớn

Tòa án về tội phạm vị thành niên của Hoa Kỳ đã thay đổi rất nhiều kể từ khi xuất hiện vào năm 1899. Trong những năm 1950-1960, các chuyên gia đã nhận thấy một xu hướng phạm tội mang tính bạo lực nhiều hơn trong các tội phạm vị thành niên. Tính hiệu quả của hệ thống chuyên trách tội phạm vị thành niên đã bị đe dọa. Các bang phản ứng bằng cách lập ra các chương trình ngăn ngừa và giáo dục cải tạo cũng như áp dụng các biện pháp trừng phạt nghiêm khắc hơn nhằm chặn đứng làn sóng gia tăng bạo lực ở lứa tuổi vị thành niên. Một số bang đã thay đổi các thủ tục của mình để cho phép chuyển một tội phạm vị thành niên sang khung hình phạt của người trưởng thành sau khi xem xét hành vi phạm tội tại một tòa án chuyên trách tội phạm vị thành niên. Ở một số bang khác, tội phạm vị thành niên có thể bị chuyển sang tòa án dành cho người trưởng thành ở vào một giai đoạn sớm hơn khi tiến hành thủ tục xét xử với tư cách người trưởng thành.

Trong vụ việc có tính chất bước ngoặt *Kent kiện Hoa Kỳ, 383 U.S. 541 1966*, Tòa án Tối cao đã viết “có nhiều bằng chứng cho thấy một số Tòa án về tội phạm vị thành niên thiếu nhân lực, vật lực và kỹ thuật để hành động thỏa đáng với tư cách đại diện của quốc gia trên cương vị *người bảo hộ (parens patriae)*, ít nhất là đối với những trẻ em bị buộc tội vi phạm pháp luật”. Hai năm sau, trong quyết định *In Re Gault* năm 1968, Tòa án Tối cao đã thay đổi sâu sắc các quy định điều chỉnh các thủ tục tố tụng đối với tội phạm vị thành niên trên khắp Hoa Kỳ. Tòa án Tối cao quy định rằng một số tiêu chuẩn tối thiểu nhất định về quy trình pháp lý được áp dụng cho các thủ tục tố tụng đối với tội phạm vị thành niên. Những thủ tục như vậy, đôi khi quá linh hoạt và không theo quy định, lúc này đã trở nên có quy củ hơn, các thủ tục tranh biện được xây dựng nhằm bảo vệ các quyền cơ bản của bị cáo theo Hiến pháp. Đã qua rồi thời kỳ của những lời khai trước tòa mà không có lời tuyên thệ và thiếu các biên bản và băng ghi âm quá trình xét xử tại phiên tòa.

Giờ đây, quyền được báo trước về tội danh, quyền được tham vấn với luật sư, quyền được đối chất với các nhân chứng, đặc quyền không tự buộc tội mình, quyền có được biên bản, và quyền kháng cáo cũng được trao cho các tội phạm vị thành

niên như đã được đảm bảo đối với người trưởng thành. Paul S. Lehman nhận xét trong “Quyền của vị thành niên được tham vấn luật sư trong một phiên tòa”, trong *Tạp chí các Thẩm phán của Tòa án về Tội phạm Vị thành niên*, “Đáng tiếc là các thủ tục lỏng lẻo, những phương pháp độc đoán và lịch làm việc dày đặc của các tòa án, hoặc tác động riêng lẻ hoặc tác động trong sự kết hợp với nhau, đã thường xuyên dẫn tới việc tước đoạt những quyền cơ bản của một số tội phạm vị thành niên”.

Cải cách và những tư tưởng mới

Vào những năm 1970 và 1980, người ta ngày càng tập trung chú ý vào tính hiệu quả của ngành Tòa án về tội phạm vị thành niên của các bang trong việc điều trị và giáo dục cải tạo tội phạm vị thành niên. Đồng thời, người ta cũng ngày càng ý thức được những nguy cơ liên quan đến việc cho những trẻ vị thành niên phạm tội mang tính bạo lực tham gia cùng chương trình ở những cơ sở cùng với các nạn nhân bị bỏ mặc hoặc bị lạm dụng, hay còn gọi là “status offenders”, tức là những đứa trẻ lêu lổng, bỏ nhà ra đi hoặc cứng đầu, cứng cổ.

Nhiều cuộc tranh luận diễn ra trên khắp đất nước và một số ý tưởng mới đã nổi lên. Các biện pháp cải cách bao gồm việc tách riêng bị cáo chịu thủ tục xét xử tội phạm với những đứa trẻ liên quan đến các loại quy trình khác của tòa án trong tất cả các giai đoạn có liên quan đến ngành Tòa án về tội phạm vị thành niên, bao gồm cả việc giáo dục cải tạo sau xét xử. Một loạt các chương trình chuyên môn hóa nhỏ hơn được xây dựng và thực hiện nhằm tạo cho các thẩm phán nhiều lựa chọn để ra lệnh áp dụng cho những đứa trẻ. Mục đích chung là để đáp ứng những nhu cầu giáo dục cải tạo cá nhân của bọn trẻ trong môi trường phù hợp ít hạn chế nhất tại cộng đồng. Trẻ em không còn bị đưa vào những cơ sở điều trị lớn, tồi tàn, quá tải và thiếu trang thiết bị nữa.

Sự phản đối của công chúng

Nhưng rút cục cách tiếp cận mới này đã bị phản đối dữ dội, nguyên nhân là bởi một vài vụ việc tai tiếng đã thu hút sự chú ý của giới truyền thông đại chúng đến ngành Tòa án về tội phạm vị thành niên. Mỗi thành tố của hệ thống này - từ các cơ sở phục vụ điều trị và chương trình, đến các tòa án chuyên trách vị thành niên, cảnh sát, chính trị gia và các bậc phụ huynh - tất cả đều bị soi mói và chỉ trích. Công chúng thường có ấn tượng là những tên sát nhân, hiệp dâm và các tội phạm bạo lực khác ở tuổi vị thành niên đang được thả về cộng đồng mà không phải chịu bất kỳ hậu quả cụ thể nào cho những tội ác của chúng.

Ví dụ, vào năm 1989, một cậu bé 15 tuổi ở Bang Massachusetts với tư cách vị thành niên bị buộc tội sát hại cha mẹ và ông bà của mình đã được thả ra chỉ ba năm

sau khi phạm tội. Hắn đã bị giam giữ trong một cơ sở điều trị cho đến độ tuổi tối đa theo luật định - 19 tuổi. Cộng đồng địa phương rất bất bình về việc này.

Trước sự phản đối của công chúng đối với sự quá khoan dung và thiếu hiệu quả của ngành Tòa án về tội phạm vị thành niên, cơ quan lập pháp của các bang trên khắp nước Mỹ đã thay đổi luật lệ của mình theo hướng cứng rắn hơn với tội phạm vị thành niên. Nhiều bang đã chuyển quyền hạn xét xử từ Tòa án về tội phạm vị thành niên sang ngành Tòa án hình sự dành cho người trưởng thành bằng cách trở lại với phương pháp thiết thực trước đây là mở rộng diện tội phạm vị thành niên được xử lý như người trưởng thành.

Vòng tròn khép kín

Nếu chúng ta nhìn vào lịch sử ngành Tòa án về tội phạm vị thành niên của Hoa Kỳ từ khi hình thành vào cuối thế kỷ 19 đến nay, chúng ta có thể thấy được mô hình chuyển đổi mà ở một mức độ nào đó dường như đã đi hết một vòng tròn. Khởi đầu, nhiều bang thiết lập Tòa án về tội phạm vị thành niên như một phương tiện để loại trừ sự tham gia của trẻ em vào một hệ thống pháp lý dành cho người lớn, một hệ thống được coi là quá cứng rắn và không phù hợp với những nhu cầu đặc biệt của trẻ em, và thay thế nó bằng một hệ thống lỏng lẻo, linh hoạt và nhân đạo hơn dựa trên pháp luật dân sự chứ không phải pháp luật hình sự.

Ý tưởng cao đẹp này đã đạt được thành công ở các mức độ khác nhau khi được đưa vào áp dụng thực tế trong những thập kỷ sau đó. Nhiều mục tiêu của phong trào cải cách đã đạt được, và công chúng Hoa Kỳ có lẽ sẽ chẳng bao giờ đánh giá hết được ý nghĩa của việc hàng trăm nghìn thanh thiếu niên có vướng mắc với pháp luật đã được lắng lẽ tái hòa nhập thành công và trở thành những thành viên tích cực của xã hội theo năm tháng. Song bên cạnh đó, hệ thống này cũng tạo ra một số thất bại lớn trong việc đấu tranh với sự gia tăng của những vụ bạo lực ghê gớm nhất do tội phạm vị thành niên gây ra trong trong nửa sau của thế kỷ trước, điều này đã khiến cho giới truyền thông, công chúng và các chính trị gia tăng cường chú ý đến hệ thống này.

Sự chú ý sát sao của công chúng đã khiến cho nhiều bang phải hạn chế bớt những mục tiêu ban đầu của Tòa án về tội phạm vị thành niên bằng cách hạn chế việc tiếp cận Tòa án về tội phạm vị thành niên thông qua những điều chỉnh về yêu cầu tư cách, hoặc bằng cách thay đổi về cơ bản lý luận ẩn sau hệ thống này. Đương nhiên là đúng khi cho rằng ngành Tòa án về tội phạm vị thành niên điển hình của các bang ngày nay có xu hướng trừng phạt (chủ yếu quan tâm đến việc trừng phạt chứ không phải là giáo dục cải tạo) hơn so với một thế hệ trước đây. Điều này là rất đáng tiếc bởi vì những thay đổi sâu rộng trong pháp luật đôi khi đã được thực hiện chỉ để đáp lại một số vụ việc cụ thể được giới truyền thông chú ý quá nhiều, chủ yếu là do tính không điển hình của những vụ việc đó.

Thế giới phức tạp và đầy thách thức

Một điều hiển nhiên là thế giới của chúng ta ngày càng phức tạp và nhiều thách thức. Buôn lậu ma túy, súng ống, hoạt động của các băng đảng và bạo lực chỉ là một vài vấn đề đã trở thành mối đe dọa thường trực đối với chất lượng cuộc sống của rất nhiều cộng đồng ở tại Hoa Kỳ - không chỉ trong các khu vực nội thị. Mỗi bang đều phải xem xét lại và điều chỉnh cách tiếp cận của mình đối với vấn đề tội phạm vị thành niên và các vấn đề liên quan.

Trong những năm 1990, con lắc chính trị lại đu đưa thêm một vài lần nữa: vào đầu thập kỷ này một số bang xây dựng những chiến lược ngăn ngừa tội phạm dựa trên các nỗ lực phối hợp trong cộng đồng; điều này thể hiện cái mà chúng ta có thể gọi là thứ triết học “It Takes a Village” (để nuôi một đứa trẻ cần đến cả làng), xin mượn một câu của Đệ nhất Phu nhân Hillary Clinton. Những người ủng hộ mô hình này tìm cách tranh thủ sự hợp tác của những nhà lãnh đạo trong một cộng đồng - các quan chức thành phố; sĩ quan cảnh sát; cán bộ tòa án; cũng như những nhân vật nổi trội về các mặt tôn giáo, từ thiện và giáo dục - trong một nỗ lực tổng thể xây dựng và thực hiện các chương trình nhằm xác định những thanh thiếu niên có nguy cơ sa ngã và phải ra trước tòa án về tội phạm vị thành niên. Ý tưởng ở đây là can thiệp sớm để ngăn không cho điều này xảy ra. Những nỗ lực hợp tác như vậy thường khá thành công. Tuy nhiên, cuối những năm 1990, một số vụ án bạo lực đặc biệt nghiêm trọng do tội phạm vị thành niên gây ra đã thu hút mạnh mẽ sự chú ý của giới truyền thông, kết quả là sự phản đối của công chúng đã buộc cơ quan lập pháp của nhiều bang một lần nữa phải chỉnh sửa lại tình trạng lỏng lẻo, linh hoạt trong ngành Tòa án tội phạm vị thành niên. Sau những cân nhắc, đến cuối những năm 1990 quan điểm “eye for an eye” (ăn miếng trả miếng) đã thắng thế so với lý tưởng “It Takes a Village” (để nuôi một đứa trẻ cần đến cả làng) trong ngành Tòa án về tội phạm vị thành niên trên khắp đất nước. (*Robert W. Drowns và Karen M. Hess. Juvenile Justice, 3rd ed. Belmont, CA: Wadsworth, c2000*).

Tòa án về tội phạm vị thành niên trước bước ngoặt quyết định

Ngành Tòa án về tội phạm vị thành niên đang đứng trước bước ngoặt quyết định khi chúng ta tiến vào thế kỷ 21. Sự nhất trí về mặt xã hội và chính trị trong việc duy trì hệ thống này như chúng ta vẫn thấy từ một thế kỷ qua dường như đang bị rạn vỡ. Chúng ta sẽ tiếp tục chứng kiến những sửa đổi đối với ngành Tòa án về tội phạm vị thành niên trong những năm tới. Những xu hướng gần đây đặt ra câu hỏi liệu các nhà cải cách có giữ lại chút lòng trắc ẩn nào cho những con người trẻ tuổi hay không, lòng thương ấy đã từng là động lực để tạo nên một ngành Tòa án về tội phạm vị thành niên riêng biệt từ buổi ban đầu.

Để có hiệu quả, hệ thống này sẽ đòi hỏi phải có đầy đủ những nguồn lực để có thể hoàn thành sứ mệnh được giao phó. Các Tòa án về tội phạm vị thành niên phải có

quyền hạn xứng đáng, có đầy đủ đội ngũ cán bộ được đào tạo, và có cơ sở vật chất thích hợp để thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm của mình.

Kể từ năm 1984, lượng hồ sơ tại các Tòa án về tội phạm vị thành niên trên khắp đất nước đã tăng 68%. Kể từ năm 1987, số trẻ vị thành niên bị bắt giữ và tổng giam tại các bang đã tăng từ khoảng 90.000 lên 400.000 năm 2002. Hệ thống này đang gặp khó khăn do quá tải và thiếu nhân viên cho phòng xử án, các chương trình điều trị và các cơ sở giam giữ. Nếu không đầu tư vào trẻ em ngay từ bây giờ - và vào thời điểm can thiệp sớm nhất có thể - thì có thể sẽ đưa đến hậu quả tai hại là tội phạm gia tăng và xã hội suy yếu. Mỗi năm một bang mất khoảng 6.000 đô-la để giáo dục một đứa trẻ. Tuy nhiên, để giam giữ một đứa trẻ trong một khu nhà (bao gồm cả nhà tù), một bang sẽ phải chi hơn 30.000 đô-la một năm. Có vẻ như sẽ tiết kiệm hơn nếu đầu tư can thiệp sớm để ngăn không cho trẻ em sa ngã đến mức chính quyền phải bắt giữ, cách ly chúng khỏi gia đình.

Những vấn đề xã hội bức xúc như tội phạm vị thành niên không thể được giải quyết bởi một ngành Tòa án hoạt động đơn độc như trước đây. Cần phải có một sự hợp tác tích cực giữa nhiều bộ phận khác nhau trong cộng đồng và chính quyền: các nhà lãnh đạo chính trị, giáo dục và tôn giáo; các tổ chức quần chúng; các cơ quan thực thi pháp luật; và những người khác nữa. Điều này đòi hỏi các nhà lãnh đạo phải ngừng việc chỉ trích lẫn nhau, chấm dứt việc hành động chủ yếu là để đáp lại những báo cáo tội phạm giật gân trên các phương tiện truyền thông đại chúng, và bắt tay vào hợp tác có mục đích hơn nhằm giải quyết một loạt những vấn đề bức xúc ảnh hưởng tới thế hệ trẻ và toàn bộ xã hội.

Thẩm phán Luis G. Perez là một thẩm phán của Tòa án về tội phạm vị thành niên Worcester tại thành phố Worcester, Bang Massachusetts. Ông đã được thừa nhận về những kỹ thuật mới của mình trong khi xử lý các tội phạm vị thành niên, đặc biệt là đối với thành viên của các băng đảng. Thẩm phán Perez cũng là cựu giáo sư về luật về thanh thiếu niên, và đã từng đi khắp các nước Mỹ Latinh để giảng dạy về chủ đề này.

Bài viết có trên Internet tại:

<http://usinfo.state.gov/journals/itdhr/0503/ijde/perez.htm> (tiếng Anh)

http://vietnam.usembassy.gov/wwwhta94_3.html (tiếng Việt)

Các tòa án chuyên biệt và nạn bạo hành trong gia đình

Kristin Littel

Vào những năm 1970 ở Hoa Kỳ có một phong trào hoạt động nhằm nâng cao nhận thức của công chúng về nạn bạo hành trong gia đình và ảnh hưởng xấu của nó, không chỉ đối với các nạn nhân, mà đối với cả gia đình và xã hội nói chung. Phong trào đã khơi dậy một nỗ lực chung nhằm khuyến khích cải cách sâu rộng để thay đổi cách suy nghĩ và phản ứng trước đây của các cộng đồng và tổ chức đối với loại hình tội phạm này.

Việc nâng cao sự phản ứng của hệ thống xét xử tội phạm hình sự đối với nạn bạo hành trong gia đình đã thu hút được sự quan tâm đáng kể. Các nhà hoạt động trong phong trào này đã cố gắng xóa đi nhận thức cho rằng bạo lực trong gia đình là một vấn đề riêng của mỗi gia đình. Họ đòi hỏi phải có luật nhằm ghi nhận tính chất nghiêm trọng của loại tội phạm này và những biện pháp để bảo vệ các nạn nhân và buộc những kẻ lạm dụng bạo lực phải chịu trách nhiệm pháp lý. Bà Susan Keilitz đã viết trong tài liệu có tựa đề “Chuyên biệt hóa xét xử vụ án bạo hành trong gia đình: Bản điều tra toàn quốc” rằng thực thi pháp luật là bộ phận đầu tiên của hệ thống tư pháp cần phải thay đổi cách tiếp cận các vụ án bạo hành trong gia đình, tiếp theo là truy tố, quản chế và cuối cùng là xét xử tại tòa án. Một vài nơi như Thành phố Philadelphia ở Bang Pennsylvania, Quận Cook ở Bang Illinois, và Thành phố Quincy ở Bang Massachusetts đã đi tiên phong trong việc cải cách xét xử các vụ án bạo hành trong gia đình từ những năm 80 của thế kỷ trước. Nhiều bang và địa phương khác đã tiếp tục các cuộc cải cách này một cách nghiêm túc trong suốt những năm 90. Keilitz ước tính rằng vào năm 2000, hơn 300 hệ thống tư pháp trên toàn quốc đã chuyên biệt hóa cơ cấu, quy trình và cách thức xét xử các vụ án bạo hành trong gia đình. Những cơ cấu, quy trình và cách thức này được gọi chung là “tòa án xét xử bạo hành trong gia đình”.

Vào thời gian diễn ra các cải cách trong hệ thống xét xử tội phạm bạo hành trong gia đình, có một chương trình song hành nhằm nâng cao khả năng đáp ứng của tòa án đối với các gia đình và trẻ em. Có một sự lo ngại là thông thường một gia đình

có khi đồng thời liên quan đến một số vụ kiện ở nhiều tòa khác nhau trong cùng một hệ thống xét xử. Các tòa bắt đầu thừa nhận rằng thật không hiệu quả nếu muốn xử lý từng vụ kiện một cách riêng rẽ. Và, như Carol Flango, Victor Flango, và H. Ted Rubin đã viết trong tài liệu có tựa đề “Các tòa đang phối hợp xét xử các vụ án gia đình như thế nào?”, một sự phản ứng riêng rẽ có thể dẫn đến việc các mệnh lệnh của tòa án mâu thuẫn với nhau. Các tòa cũng nhận thấy số vụ án ở trẻ vị thành niên và trong gia đình đang tăng lên và trở nên phức tạp hơn với những khó khăn khác ngày càng tăng. Tuy nhiên, nhiều hệ thống tư pháp lại có ít dịch vụ dành cho các gia đình và nói chung không có sự phối hợp giữa các tòa. Tòa gia đình - một tòa riêng hoặc kiêm nhiệm thường được thành lập khi kết hợp các vụ án ở trẻ vị thành niên với các vụ án gia đình và có thẩm quyền đối với nhiều vấn đề liên quan đến gia đình - đã xuất hiện như một biện pháp nhằm khắc phục những vấn đề này. Tại nhiều bang và địa phương, các tòa này đang giúp giải quyết các vấn đề pháp lý trong gia đình theo cách thức phối hợp, toàn diện và hiệu quả hơn.

Cùng với các tòa án xét xử bạo hành trong gia đình, các Tòa án xét xử các vụ kiện liên quan đến gia đình là những công cụ tư pháp để nâng cao sự phản ứng trước nạn bạo hành trong gia đình. Bài viết này tìm hiểu sự cần thiết phải có tòa án chuyên biệt đối với loại tội phạm này, các mô hình tòa án xét xử bạo hành trong gia đình và cơ cấu của tòa xét xử các vụ kiện gia đình cũng như phạm vi xét xử của các tòa này trong các vụ án bạo hành trong gia đình, và tầm quan trọng của sự phối hợp phản ứng của tòa án đối với nạn bạo hành trong gia đình nhằm nâng cao sự an toàn cho nạn nhân và trách nhiệm pháp lý của người phạm tội.

Nâng cao sự phản ứng của tòa án

Các tòa án xét xử bạo hành trong gia đình và nhiều tòa xét xử các vụ kiện gia đình được xác định phải nâng cao sự phản ứng trước nạn bạo hành trong gia đình. Tuy nhiên, để phát huy hiệu quả, những tòa này phải được hình thành trên cơ sở nhận thức đúng đắn về bản chất của loại tội phạm này và những lo ngại đặc biệt của các nạn nhân. Ví dụ, các tòa cần thừa nhận nội dung sau đây:

- Bạo hành trong gia đình khác với các loại tội phạm khác về nhiều điểm. Bạo hành theo kiểu này là giữa những người thân quen chứ không phải giữa những người xa lạ và thường có xu hướng gia tăng. Nạn nhân thường có lý khi lo sợ rằng sự can thiệp của hệ thống tư pháp chỉ làm tăng thêm sự đe dọa và lạm dụng bạo lực của kẻ phạm tội. Việc này có thể khiến nạn nhân chần chừ không dám nhờ tòa án giúp đỡ. Các nạn nhân có thể không cần đến sự can thiệp của hệ thống tòa án vì sợ bị buộc tội không bảo vệ được con em mình khỏi bị lạm dụng và có khả năng mất quyền chăm sóc chúng. Để phá bỏ những cản trở này đối với sự an toàn và công lý, các nạn nhân và trẻ em có thể cần được bảo vệ tốt hơn trong thời gian và sau khi có sự tham gia của tòa án, bao gồm cả việc giám sát chặt chẽ hành vi của kẻ phạm tội. Cơ chế này phải được thực hiện để gắn kết các bậc cha mẹ không ngược đãi và con em họ với nhau.

- Bạo hành trong gia đình còn khác với nhiều vấn đề mà các gia đình gặp phải như Billie Lee Dunford-Jackson, Loretta Frederick, Barbara Hart và Meredith Hofford đã viết trong tài liệu có tựa đề “Thống nhất các tòa xét xử các vấn đề trong gia đình: Nạn nhân của bạo hành trong gia đình sẽ được phục vụ như thế nào?”. Ví dụ, mặc dù tòa án thường tìm cách giải quyết các tranh chấp trong gia đình theo cách thức được tất cả các bên chấp thuận, nhưng có thể kết quả là các bên không đạt được mong muốn của họ trong các vụ bạo hành trong gia đình. Mặc dù các phương pháp giải quyết tranh chấp khác như hòa giải có thể là một công cụ hữu ích giúp các gia đình giải quyết một số vấn đề trong các vụ xét xử bạo hành trong gia đình nhưng những phương pháp này có thể cho phép kẻ lạm dụng dồn ép hơn nữa nạn nhân của mình và buộc trẻ em phải hứng chịu sự lạm dụng. Và mặc dù khuyến khích tránh làm gia đình tan vỡ trong quá trình giải quyết các tranh chấp có yếu tố bạo hành trong gia đình, nhưng các nạn nhân và trẻ em thường cần được bảo vệ trước những kẻ lạm dụng và được hỗ trợ để có được sự độc lập.

- Việc đối xử với thủ phạm của nạn bạo hành trong gia đình (thường gọi là chương trình can thiệp giành cho những kẻ ngược đãi) tự nó không phải là một sự can thiệp thích hợp. Một chương trình như vậy có thể giúp những kẻ lạm dụng bạo lực học cách thay đổi hành vi của họ nhưng nó không đảm bảo rằng họ sẽ không tái phạm. Để can thiệp có hiệu quả vào nạn bạo hành trong gia đình, việc giáo dục kết hợp với các chế tài, các biện pháp quản lý chặt chẽ và các điều kiện tương ứng với mức độ nghiêm trọng của tội phạm là cần thiết để ngăn chặn bạo hành và giúp nạn nhân giành lại sự độc lập.

Các tòa chuyên biệt xét xử bạo hành trong gia đình

Có rất nhiều hình thức tòa xét xử bạo hành trong gia đình, trong đó có một số tòa được thành lập như một phần hoặc hoạt động song song với tòa xét xử các vấn đề trong gia đình. Tuy nhiên, bất chấp sự đa dạng này, hàng loạt mô hình khác biệt về mức độ chuyên sâu của tòa án xét xử bạo hành trong gia đình đã xuất hiện. Trong tài liệu có tựa đề “Thành lập tòa án xét xử bạo hành trong gia đình: Hướng dẫn và các biện pháp tốt nhất”, Emily Sack đã mô tả các mô hình sau đây:

Sở lệnh bảo vệ dân sự. Nhiều nạn nhân muốn có các lệnh bảo vệ dân sự của tòa án. Một lệnh như vậy sẽ buộc kẻ ngược đãi phải ngừng dùng bạo lực hoặc thậm chí ngừng liên lạc với nạn nhân hoặc ngừng một hành vi cụ thể (ví dụ, đến nơi làm việc của nạn nhân hoặc trường học của con em họ). Việc xin lệnh bảo vệ và việc xét xử vi phạm thường thể hiện số lượng các vụ bạo hành trong gia đình, qua đó việc lập sở lệnh bảo vệ dân sự (một số như vậy ghi lại các vụ việc chưa giải quyết tại một phiên tòa cụ thể) là một sự lựa chọn hợp lý tại nhiều địa phương. Các sở lệnh bảo vệ dân sự khác nhau về lượng thời gian dành cho các vụ xét xử, số lượng thẩm phán ra lệnh và khả năng thi hành lệnh và giải quyết vi phạm. Mặc dù mô hình này còn hạn chế ở chỗ nếu một tòa chỉ sử dụng sở lệnh bảo vệ dân sự thì không thể giải quyết được tất cả các yêu cầu pháp lý của các bên liên quan. Sở lệnh có thể hỗ trợ

một quy trình dễ tiếp cận và đơn giản trong việc tổng đạt lệnh của tòa án. Sở lệnh bảo vệ dân sự đảm bảo an toàn cho nạn nhân, khuyến khích việc sử dụng đầy đủ các biện pháp khắc phục của hệ thống tư pháp và liên kết các nguyên cáo với các cơ quan của cộng đồng.

Mô hình tòa hình sự. Tòa hình sự xét xử các vụ bạo hành trong gia đình giải quyết các vụ án hình sự. Một hoặc nhiều thẩm phán có thể giải quyết các vụ án này. Phần lớn các tòa này chỉ có thẩm quyền xử lý các vụ phạm tội nhỏ. Một vài địa phương đã thành lập các tòa chỉ xử lý các vụ án nghiêm trọng về bạo hành trong gia đình. Tại một số địa phương khác, một tòa chuyên biệt xử lý cả vụ phạm tội nhỏ và các vụ án nghiêm trọng. Mô hình tội phạm nhấn mạnh vào tầm quan trọng của các biện pháp chế tài thích hợp và giám sát kẻ ngược đãi. Mô hình này có một hạn chế là nó không giải quyết các vấn đề dân sự có liên quan; do đó, sự phối hợp giữa các tòa rất quan trọng để đảm bảo tổng đạt các lệnh nhất quán với nhau và cung cấp các dịch vụ phù hợp.

Tòa án xét xử bạo hành trong gia đình với các vụ án có liên quan. So với sở lệnh bảo vệ dân sự hoặc tòa hình sự, tòa kiểu này được thành lập để giải quyết toàn diện hơn các vấn đề về gia đình liên quan đến các vụ án bạo hành trong gia đình. Sack đã xác định ba biến thể của mô hình này:

Tòa kết hợp xét xử bạo hành trong gia đình. Giải quyết các vụ án bạo hành trong gia đình và các vấn đề về gia đình có liên quan như lệnh bảo vệ, giám hộ trẻ em, trợ giúp hoặc ly hôn. Mô hình này thường cung cấp nhiều dịch vụ cho các thành viên trong gia đình.

Tòa gia đình hợp nhất. Thường cho phép một thẩm phán giải quyết tất cả các vấn đề pháp lý liên quan tới một gia đình. Tòa này có thể xử lý các vụ bạo hành trong gia đình ở cấp độ dân sự và/hoặc hình sự mặc dù nó thường tập trung nhiều hơn vào các vấn đề dân sự.

Tòa phối hợp. Một số tòa cùng xử vụ án bạo hành trong gia đình và các vấn đề dân sự có liên quan nhưng theo các sở ghi án khác nhau.

Tòa xét xử các vụ kiện liên quan đến gia đình và nạn bạo hành trong gia đình

Quá trình phát triển. Theo Hunter Hurst trong tài liệu có tựa đề “Tòa xét xử các vụ kiện liên quan đến gia đình ở Hoa Kỳ”, Bang New Jersey ban hành luật năm 1912 cho phép các tòa cấp quận xét xử tội phạm vị thành niên có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp pháp lý trong lĩnh vực gia đình. Hurst viết rằng luật này là bằng chứng đầu tiên bằng văn bản về một Tòa án xét xử các vụ kiện liên quan đến gia đình. Nhưng trước những năm 60 của thế kỷ trước, tòa xét xử các vụ kiện liên quan đến gia đình bắt đầu xuất hiện và tại Hawaii, New York và Rhode Island đã

thành lập hệ thống tòa án xét xử các vụ kiện liên quan đến gia đình đầu tiên ở cấp bang. Nhiều bang khác sau đó đã học tập theo. Ngoài việc thành lập hệ thống tòa xét xử các vụ kiện liên quan đến gia đình cấp bang, nhiều bang đang khuyến khích các hệ thống tư pháp địa phương thành lập Tòa án xét xử các vụ kiện liên quan đến gia đình. Hurst cho biết cả Hiệp hội Luật sư Hoa Kỳ và Hội đồng Quốc gia Các Thẩm phán Tòa Tội phạm Vị thành niên và Gia đình cùng với các tổ chức quốc gia khác đều hỗ trợ việc thành lập những tòa án này.

Cơ cấu. Các bang và địa phương thành lập Tòa án xét xử các vụ kiện liên quan đến gia đình tùy theo yêu cầu, mức độ mong muốn cải cách và sự sẵn có nguồn lực của họ. Như đã nói ở trên, tòa xét xử các vụ kiện liên quan đến gia đình hợp nhất chỉ có một thẩm phán giải quyết tất cả hoặc phần lớn các vụ việc liên quan đến một gia đình. Ở các tòa xét xử các vụ kiện liên quan đến gia đình khác, mặc dù có sự chia sẻ thông tin, phối hợp án lệnh và các dịch vụ nhưng phương thức một thẩm phán giải quyết các vụ việc cho một gia đình có thể không được thực hiện. Một số thẩm phán được giao đảm nhiệm xét xử lâu dài ở các Tòa án xét xử các vụ kiện liên quan đến gia đình cũng như có kinh nghiệm rất rộng và được đào tạo về luật án lệ gia đình trong khi những thẩm phán khác lại luân chuyển thường xuyên hơn tới các tòa khác và có ít hiểu biết hơn về những vấn đề này.

Các Tòa án xét xử các vụ kiện liên quan đến gia đình khác nhau về kiểu vụ việc được thụ lý giải quyết. Hiệp hội Luật sư Hoa Kỳ khuyến nghị trong tài liệu “Tòa xét xử các vụ kiện liên quan đến gia đình hợp nhất: Báo cáo tiến độ”, rằng thẩm quyền xét xử của Tòa án xét xử các vụ kiện liên quan đến gia đình cần bao gồm cả các vụ án tội phạm vị thành niên; lạm dụng hoặc bỏ rơi trẻ em; chấm dứt quyền làm cha mẹ; giám hộ trẻ vị thành niên; tội phạm hình sự trong gia đình, bao gồm tất cả các hình thức bạo hành trong gia đình; ly hôn, ly thân, bãi hôn, cấp dưỡng, giám hộ, và bảo trợ trẻ vị thành niên; và những người cần được điều trị khẩn cấp. Mặc dù được khuyến nghị nhưng nhiều Tòa án xét xử các vụ kiện liên quan đến gia đình chỉ giới hạn xét xử các vụ việc dân sự.

Những tòa này còn khác nhau về phạm vi hợp tác giữa họ với chính phủ và các tổ chức cung cấp dịch vụ tại cộng đồng và phạm vi dịch vụ trực tiếp mà họ dành cho các gia đình, và về cách thức họ sử dụng công nghệ và con người để hỗ trợ việc chia sẻ thông tin và ra quyết định chính xác.

Bạo hành trong gia đình là vấn đề của tòa xét xử các vụ kiện liên quan đến gia đình. Về cơ bản, hầu hết các tòa xét xử các vụ kiện liên quan đến gia đình giải quyết các vấn đề ly hôn, giám hộ và bảo trợ trẻ em, và những vấn đề dân sự khác mà các gia đình gặp phải khi giải quyết vụ án ngược đãi. Các tòa án có thể giải quyết yêu cầu lệnh bảo vệ dân sự và đảm bảo việc thực thi và xét xử vi phạm. Một số Tòa án xét xử các vụ kiện liên quan đến gia đình có thể xét xử các vụ án hình sự trong gia đình - còn phần lớn chỉ có thẩm quyền xử những tội danh nhẹ. Các tòa án

xét xử các vụ kiện liên quan đến gia đình giải quyết một số lượng lớn các vụ án bạo hành trong gia đình hoặc giải quyết cả khía cạnh dân sự và hình sự của những vụ án này có thể lựa chọn thành lập một bộ phận chuyên biệt trong hệ thống tòa của họ để giải quyết những vấn đề này.

Thuận lợi và khó khăn khi xét xử các vụ bạo hành trong gia đình tại tòa xét xử các vụ kiện liên quan đến gia đình

Việc đồng thời giải quyết bạo hành trong gia đình và các vấn đề gia đình mang lại nhiều lợi ích. Đó là tạo ra cơ hội cho sự phản ứng có phối hợp và toàn diện của hệ thống tư pháp. Nếu bạo hành trong gia đình được xét xử tại tòa xét xử các vụ kiện liên quan đến gia đình, nhân viên tòa án thường có kiến thức trong việc giải quyết các vấn đề gia đình đi cùng với loại tội phạm này. Các thành viên trong gia đình thường được dành cho nhiều loại dịch vụ liên quan để giải quyết các vấn đề của họ. Tất cả các vấn đề pháp lý của một gia đình có thể được giải quyết trong một phòng xử án. Các điều kiện do tòa đặt ra có xu hướng tương thích chứ không mâu thuẫn, đặc biệt là ở các tòa xử lý cả các án dân sự và hình sự vì các phán quyết thể hiện quá trình hoạt động ngày càng hoàn thiện hơn của Tòa án xét xử các vụ kiện liên quan đến gia đình.

Tuy nhiên, cũng tiềm ẩn nhiều bất lợi. Nhân viên Tòa án xét xử các vụ kiện liên quan đến gia đình, luật sư và các tổ chức cung cấp dịch vụ có thể thiếu hiểu biết về bản chất đặc biệt của bạo hành trong gia đình và vô ý ra các quyết định khiến cho nạn nhân và con em họ có nguy cơ tiếp tục bị ngược đãi. Bạo hành trong gia đình có thể chưa nhận được sự quan tâm đầy đủ vì nó chỉ là một trong nhiều vấn đề. Và bất chấp sự quan tâm của tòa xét xử các vụ kiện liên quan tới gia đình đối với các biện pháp can thiệp chính thống hơn, nhiều tòa xét xử các vụ kiện liên quan tới gia đình không giải quyết tất cả các khía cạnh của bạo hành trong gia đình. Tuy nhiên, như đã chỉ ra trong tài liệu “Thành lập tòa án xét xử bạo hành trong gia đình: Hướng dẫn và các biện pháp tốt nhất”, các tòa xét xử cả các vấn đề dân sự và hình sự liên quan đến bạo hành trong gia đình có thể đối mặt với những thách thức của chính họ. Ví dụ, họ có thể có xu hướng tập trung vào các vấn đề dân sự mà làm ảnh hưởng đến các vấn đề hình sự hoặc ngược lại, có thể gặp khó khăn trong việc tách riêng thông tin về vụ án, và/hoặc có thể quên các tiêu chuẩn về chứng cứ được áp dụng cho vụ án. Một vấn đề nữa có liên quan là các tòa có thể thiếu nguồn lực để hỗ trợ chia sẻ thông tin khi tính đến yếu tố an toàn và bảo mật.

Sự phối hợp phản ứng của tòa án

Có một sự trùng lặp rõ ràng về cách thức mà Tòa án xét xử các vụ kiện liên quan đến gia đình và tòa án xét xử bạo hành trong gia đình phản ứng đối với nạn bạo hành trong gia đình cũng như cơ hội để hai tòa này cùng hợp tác giải quyết các vấn đề liên quan đến loại tội phạm này. Rõ ràng cơ cấu giải quyết các vụ bạo hành

trong gia đình của các tòa là một nhân tố quan trọng trong việc thúc đẩy sự phối hợp phản ứng và giải quyết. Tuy nhiên, dù tòa đã sử dụng phương thức nào, điều quan trọng nhất là các hệ thống tư pháp cần hỗ trợ sự an toàn cho các nạn nhân của bạo hành trong gia đình và con em họ và buộc những kẻ phạm tội phải chịu trách nhiệm. Đạt được hai mục tiêu có quan hệ với nhau là một nhiệm vụ phức tạp nhưng chắc chắn là rất cần bản. Một số những thách thức được nói đến trong tài liệu “Thành lập tòa án xét xử bạo hành trong gia đình: Hướng dẫn và các biện pháp tốt nhất” bao gồm:

- Đào tạo phù hợp cho tất cả những chuyên gia liên quan đến các vụ án bạo hành trong gia đình;
- Thông báo cho nạn nhân về trường hợp của họ và các lựa chọn để họ quyết định chính xác;
- Xây dựng cơ chế tòa án làm giảm rủi ro đối với sự an toàn của nạn nhân và con em họ;
- Giúp tiếp cận các dịch vụ có thể giúp các nạn nhân và con em họ không bị ngược đãi;
- Thúc đẩy chia sẻ thông tin giữa các bộ phận trong hệ thống tòa án và tổ chức cung cấp dịch vụ khi thấy cần thiết trong từng vụ việc;
- Giám sát kẻ ngược đãi và phản ứng kịp thời và nhất quán khi có sự không tuân thủ;
- Giải thích với thẩm phán rằng họ có thể tham gia vào nỗ lực của cộng đồng trong việc ngăn chặn bạo hành trong gia đình mà không ảnh hưởng đến tính vô tư của họ tại tòa án; và
- Hỗ trợ thu thập và đánh giá thông tin liên tục để nâng cao khả năng xét xử của tòa đối với nạn bạo hành trong gia đình.

Việc thực hiện cam kết đảm bảo an toàn cho nạn nhân và buộc kẻ ngược đãi phải chịu trách nhiệm có thể sẽ mất nhiều thời gian vì phải vượt qua nhiều vấn đề tiềm ẩn gắn liền với bất kỳ tòa chuyên biệt nào xét xử tội bạo hành trong gia đình. Cam kết này làm tăng năng lực của tòa trong việc thực sự giúp đỡ các gia đình đang phải chịu sự ngược đãi.

Kristin Littel là chuyên gia tư vấn về vấn đề "bạo hành đối với phụ nữ" cho Văn phòng về Bạo hành đối với Phụ nữ tại Bộ Tư pháp Hoa Kỳ.

Bài viết có trên Internet tại:

<http://usinfo.state.gov/journals/itdhr/0503/ijde/littel.htm> (tiếng Anh)

http://vietnam.usembassy.gov/wwwhta94_4.html (tiếng Việt)

Áp dụng tiến bộ công nghệ trong phòng xử án

Edward C. Prado và Leslie Sara Hyman

Thông qua sử dụng công nghệ, người dân Hoa Kỳ có một sự hiểu biết rõ hơn về hệ thống tòa án của họ và cách thức ra phán quyết. Bằng cách giúp người dân có thể tiếp cận dễ dàng hơn thông tin về những việc diễn ra tại tòa, tiến bộ công nghệ giúp xây dựng niềm tin của người dân vào hệ thống tư pháp Hoa Kỳ.

Từ lâu, các tòa án liên bang của Hoa Kỳ đã sử dụng công nghệ trong nội bộ để điều hành việc xử lý các vụ án. Trong những năm gần đây, tiến bộ công nghệ đã được triển khai nhằm giúp cho các nguyên cáo và công chúng tiếp cận tốt hơn với những vụ xét xử hiệu quả hơn. Ví dụ, tòa án có thể đưa lên mạng Internet các phán quyết quan trọng nhất và một số tòa còn cho phép tiếp cận tất cả các quan điểm pháp lý và hồ sơ vụ án. Một số tòa đang thử nghiệm việc lập hồ sơ điện tử để tiết kiệm thời gian và công việc giấy tờ. Công chúng có thể trả một khoản phí mang tính hình thức để được quyền tiếp cận thông tin về vụ án và số ghi án của các tòa phúc thẩm, tòa khu vực và tòa xử phá sản được đưa lên Internet. Nhiều tòa còn thông báo bằng thư điện tử hoặc fax cho nguyên cáo biết việc tổng đạt các lệnh mới và quan điểm pháp lý.

Tại các phòng xét xử, việc sử dụng hệ thống trình bày bằng phương tiện nghe nhìn, truyền hình ảnh và lời khai của nhân chứng ở xa, và việc ghi lại tức thì quá trình xét xử làm giảm thời gian xử án và những chi phí kèm theo, nâng cao khả năng tìm ra sự thật của quan tòa và bồi thẩm đoàn.

Bài viết này xem xét việc sử dụng công nghệ tân tiến tại phòng xét xử thuộc tòa án liên bang Hoa Kỳ của Thẩm phán Edward C. Prado ở San Antonio, Texas. Phòng xử án của ông được thay đổi cụ thể về mô hình để mở rộng khả năng áp dụng công nghệ hiện có và được xem là một phòng xử án mẫu về khía cạnh này.

Bản ghi "tức thì"

Việc mở rộng khả năng áp dụng công nghệ tại phòng xử án của Thẩm phán Prado bắt đầu từ năm 1996 khi ông thuê một phóng viên tòa án có sử dụng thiết bị ghi lại

thông tin tức thì. Việc ghi lại tức thì được hiểu là nhân viên đưa tin tòa án sử dụng máy tốc ký truyền thống để ghi lại quá trình xét xử và một máy tính để ngay lập tức tạo ra một bản nháp có thể được xem trên màn hình máy tính. Nhằm cho phép tòa án và luật sư tận dụng bản ghi tức thì, các máy tính được đặt ở ghế ngồi của thẩm phán, trong phòng thẩm phán, tại ghế của nhân viên tòa án và bàn của luật sư.

Bản ghi tức thì cho phép nguyên cáo tìm thông tin được ghi lại, xem lại biên bản ghi nội dung trả lời từ những ngày trước đó, nhanh chóng đọc lại các câu hỏi hoặc giải trình cho nhân chứng, chú thích các bản sao của riêng họ bằng chữ hoặc đánh dấu, và mua bản ghi chưa được chỉnh sửa của mỗi ngày để giúp chuẩn bị nội dung trình bày cho ngày tiếp theo. Bản ghi tức thì còn làm đơn giản hóa việc thỏa mãn yêu cầu của một hội thẩm viên muốn xem xét một nội dung trình bày cụ thể và có thể cho phép những người khiếm thính tham gia vào quá trình xét xử tại tòa.

Sử dụng công nghệ để trình bày chứng cứ

Gần đây hơn, với sự tài trợ của Văn phòng Điều hành Tòa án Hoa Kỳ và gợi ý của Thẩm phán Prado, phòng xử án của ông được thay đổi về mô hình và được trang bị công nghệ nghe nhìn hiện có. Mặc dù hiện đại nhưng công nghệ này lại rất dễ sử dụng. Phần lớn thiết bị được thiết kế để hỗ trợ cho việc trình bày chứng cứ.

Phòng xử án được trang bị nhiều màn hình video. Các hội thẩm sử dụng chung tám màn hình LDC phẳng trong khu vực của bồi thẩm đoàn. Khu vực dành cho người tham dự, ghế của thẩm phán, ghế của trợ lý thẩm phán và thư ký pháp luật, chỗ đứng của nhân chứng và bàn của luật sư đều được trang bị các màn hình phẳng. Các màn hình TV lớn treo trên trần cho phép công chúng và những người xem bên ngoài phòng xử án có thể nhìn thấy chứng cứ. Chứng cứ cũng có thể được trình bày bằng cách sử dụng một máy chiếu có độ nét cao và màn hình lớn tự cuốn được hạ xuống từ trên trần.

Phòng xử án có một máy thu/chiếu hình có độ nét cao. Những người tham gia phiên tòa có thể đặt bất kỳ văn bản hoặc vật chứng nào lên máy chiếu và truyền hình ảnh lên các màn hình. Máy thu hình có bộ phận điều chỉnh độ lớn nhỏ hình ảnh, có thể được sử dụng để phóng to một phần của văn bản hoặc chỉ đơn giản là giới hạn dung lượng văn bản hoặc vật chứng được trình bày. Điều này đảm bảo rằng các bồi thẩm viên thực sự có thể đọc được những văn bản được trình bày với họ. Ngoài những chứng cứ bằng văn bản theo truyền thống, trong quá khứ các luật sư đã sử dụng máy thu hình này để giới thiệu vân tay, tia X-quang, bản đồ và thậm chí cả đạn súng. Máy chiếu cũng được đặt đủ gần micro ở khu vực dành cho người tham gia phiên tòa để luật sư chất vấn sử dụng nhưng có đủ chỗ để một luật sư hoặc người trợ lý tư pháp khác sử dụng máy chiếu.

Sử dụng các thiết bị nghe nhìn

Các màn hình cũng được kết nối với một đầu máy video mà luật sư có thể sử dụng để xem từng phần của các băng video hoặc thậm chí để xem kỹ một hình ảnh nào đó, và với thiết bị truyền tín hiệu nghe nhìn từ xa được đặt trong phòng xử án có thể được sử dụng để tiếp nhận lời khai của nhân chứng ở một địa điểm khác. Ví dụ, một bác sĩ trực ca đêm trong phòng cấp cứu ở một nơi khác rất xa có thể trình bày lời khai thông qua thiết bị truyền tín hiệu nghe nhìn. Trong một trường hợp khác, một phóng viên ở Tampa, Florida, không phải di chuyển qua quãng đường dài 1.000 dặm để đến San Antonio. Truyền tín hiệu nghe nhìn từ xa giúp tiết kiệm cả tiền bạc và thời gian vì nó cho phép người ta linh hoạt hơn trong việc xây dựng thời gian biểu cho các hoạt động.

Ngoài ra, còn có một hệ thống truyền tín hiệu âm thanh được kết nối với hệ thống loa của phòng xử án và có khả năng kết hợp cả chức năng điện thoại đường dài trong quá trình xét xử. Luật sư nào muốn trình bày chứng cứ bằng lời nói đều có thể sử dụng một máy chạy băng cassette tại khu vực dành cho người tham gia phiên tòa được nối với hệ thống loa chất lượng cao của phòng xử án gồm 29 loa gắn trên trần và xung quanh phòng.

Ngoài việc hỗ trợ trình bày chứng cứ, thiết bị truyền tín hiệu nghe nhìn từ xa của phòng xử án còn có thể được nhóm luật sư ở xa sử dụng để tham gia vào việc xét xử mà không cần phải di chuyển đến San Antonio. Thiết bị này được lắp đặt để sử dụng ở trong phòng xử án và phòng của thẩm phán. Giống như việc sử dụng hệ thống truyền tín hiệu nghe nhìn từ xa để tiếp nhận lời khai của nhân chứng, việc sử dụng thiết bị này để xét xử có thể đem lại những khoản tiết kiệm chi phí quan trọng và có thể hỗ trợ việc xây dựng thời gian biểu.

Trình bày bằng chứng nhanh chóng

Phòng xử án được trang bị một số đầu nối máy tính có kết nối với các màn hình. Luật sư có thể sử dụng đầu nối máy tính tại khu vực dành cho người tham gia phiên tòa hoặc tại bàn của luật sư và máy tính xách tay của họ để trình bày các văn bản đã được chụp vào bộ nhớ máy tính, phần trình bày sử dụng chương trình Power Point hoặc các trình bày khác bằng hình ảnh. Vì nguyên cáo có thể sử dụng bất cứ phần nào của văn bản chứng cứ khi được chiếu lên màn hình nên không cần phải mang các hộp đựng chứng cứ đến tòa. Thay vào đó, có thể sử dụng một CD-ROM. CR-ROM và mã vạch cho phép luật sư nhanh chóng định vị các chứng cứ và trình bày cho thẩm phán hoặc bồi thẩm đoàn.

Trước khả năng nhân chứng sống sẽ khai mâu thuẫn với nội dung khai trước đó, một luật sư có thể chuẩn bị trước một số cảnh quay video được đưa vào bộ nhớ máy tính của mình. Khi nhân chứng khai mâu thuẫn với lời khai trước đó, luật sư có thể cho chiếu lại đoạn video đó và qua đó cho phép bồi thẩm đoàn thấy ngay lời khai không nhất quán.

Các màn hình máy tính ở khu vực dành cho người tham gia phiên tòa và nhân chứng được trang bị bút ghi chú. Luật sư và nhân chứng có thể sử dụng những bút này để ghi chú lên bất kỳ hình ảnh tĩnh nào trên màn hình - như một văn bản hoặc một hình ảnh video tĩnh - bằng cách khoanh tròn, dùng mũi tên và gạch chân bằng nhiều màu. Ví dụ, nguyên cáo có thể sử dụng chức năng này để nhân chứng đánh dấu vị trí xảy ra các sự kiện quan trọng trên hình ảnh chụp từ trên không hoặc bản đồ. Một khi việc ghi chú được hoàn thành, luật sư có thể yêu cầu in chứng cứ đã được ghi chú bằng máy in màu có độ nét cao trong phòng xử án và sau đó đánh dấu phần được ghi chú là chứng cứ.

Các bên có thể sử dụng thiết bị này theo nhiều cách kết hợp. Ví dụ, bồi thẩm viên có thể được giới thiệu một băng hình ghi lại lời khai trên một màn hình lớn đồng thời theo dõi các văn bản mà nhân chứng đang trình bày trên các màn hình nhỏ máy tính.

Kiểm soát việc trình bày chứng cứ

Luật sư chất vấn có thể kiểm soát các thiết bị trình bày khác nhau bằng cách sử dụng bảng điều khiển tiếp xúc ở khu vực dành cho người tham gia phiên tòa hoặc bảng điều khiển tiếp xúc không dây khi đứng ở các vị trí khác trong phòng xử án. Giống như với máy chiếu hình và đầu nối máy tính, bảng điều khiển tiếp xúc không dây cũng có thể được sử dụng bởi những người không phải là luật sư chất vấn (như một luật sư hoặc trợ lý tư pháp khác) ngồi tại bàn luật sư. Bảng điều khiển tiếp xúc chỉ có thể chiếu băng hình video trên một số màn hình máy tính nhất định.

Ví dụ, luật sư có thể sử dụng màn hình máy tính tại khu vực dành cho người tham gia phiên tòa để xem trước chứng cứ với thẩm phán và luật sư phản biện trước khi trình bày với nhân chứng hoặc bồi thẩm viên. Văn bản hoặc các chứng cứ khác chỉ có thể được trình bày với nhân chứng để giúp họ nhớ lại hoặc làm cơ sở cho việc thừa nhận chứng cứ trước khi trình bày với bồi thẩm đoàn.

Thẩm phán và trợ lý của họ cũng có bảng điều khiển tiếp xúc và có thể điều chỉnh lệnh của bảng điều khiển tại khu vực dành cho người tham gia phiên tòa. Họ còn có quyền kiểm soát âm lượng của hệ thống loa và ánh sáng trong phòng xử án, khi cần có thể làm giảm ánh sáng để hình ảnh trên màn hình máy chiếu được tối ưu.

Các công nghệ khác

Phòng xử án của Thẩm phán Prado có thêm một số các chức năng hiện đại khác có thể được sử dụng trong một phiên tòa hoặc xét xử. Ví dụ, phòng họp được trang bị máy quay video có tiếng nói và luật sư có thể yêu cầu tất cả hoặc một phần phiên tòa được quay thành băng hình video. Dây dẫn nối các thiết bị công nghệ được đặt chủ yếu dưới sàn phòng xử án và có thể tiếp cận dễ dàng khi cần bố trí lại thiết bị .

Ngoài bản ghi tức thì, các máy tính ở bàn luật sư đã được cung cấp Quy tắc Liên bang về Thủ tục Tố tụng Dân sự và Hình sự, Quy tắc Liên bang về Chứng cứ, Hướng dẫn Kết án của Liên bang, Hướng dẫn về Dạng thức Bồi thẩm đoàn và Quy tắc về Tòa án Địa phương. Mặc dù vì lý do an ninh những máy tính đó không truy cập được Internet, nhưng bàn luật sư có thể truy cập để kết nối bằng đường điện thoại. Luật sư nào chọn sử dụng máy tính xách tay cá nhân có cài phần mềm thích hợp có thể sử dụng đường điện thoại để truy cập Internet, công ty luật của họ và thư điện tử.

Phòng xử án được trang bị micro không dây để cho phép luật sư được phát ngôn thoải mái khi đi lại trong phòng xử án. Phiên dịch có thể sử dụng các micro này. Ngoài việc cung cấp cho nhân chứng hoặc một bên thiết bị dịch không dây hai kênh, thẩm phán có thể cho phép các quan sát viên như thành viên trong gia đình của một bên, nghe nội dung trình bày đã được dịch lại. Thiết bị dịch không dây cũng hữu ích đối với những người khiếm thính.

Một thiết bị tạo tiếng ồn màu trắng được lắp ở khu vực dành cho bồi thẩm đoàn để sử dụng khi các bên đối đáp với thẩm phán. Điều này ngăn cản bồi thẩm đoàn nghe được những nội dung được trình bày mà không cần yêu cầu các bên phải nói nhỏ. Các bồi thẩm viên có thể thông báo cho thẩm phán về yêu cầu nghỉ giải lao bằng cách nhấn các nút bấm được đặt trong khu vực bồi thẩm đoàn để truyền thông tin đến máy tính của thẩm phán. Và thẩm phán và phóng viên tòa án có thể gửi thông điệp "chậm lại" đến các màn hình máy tính ở khu vực dành cho người tham gia phiên tòa và khu dành cho nhân chứng mà không làm gián đoạn phiên tòa.

Thuận lợi hơn cho nhân viên tòa án

Trong khi phần lớn thiết bị bổ sung cho phòng xử án được sử dụng bởi nguyên cáo, thẩm phán và nhân viên tòa án cũng có khả năng sử dụng công nghệ để công việc của họ thuận lợi hơn. Ví dụ, các tín hiệu nghe nhìn về tất cả các sự kiện trong phòng xử án và mọi chứng cứ được trình bày bằng cách sử dụng hệ thống này đều được truyền đến các màn hình máy tính trong các phòng. Thẩm phán Prado cũng chọn cách gửi tín hiệu đến các vị trí khác. Ví dụ, trong một vụ trọng án giết thuê, tín hiệu được gửi đến một phòng xử án khác trong khu vực tòa án để những người ở bên ngoài phòng xử án có thể theo dõi được phiên tòa.

Hệ thống máy tính của tòa án mà Thẩm phán Prado, trợ lý của ông và thư ký pháp luật có thể truy nhập từ máy tính trong phòng xử án của họ, có một lịch biểu ghi lại tất cả các vụ án mà những thẩm phán địa phương sẽ xử trong hai tháng tới. Chức năng này giúp các thẩm phán xây dựng thời gian biểu dễ dàng hơn.

Lợi ích của công nghệ

Sử dụng công nghệ trong phòng xử án đã mang lại nhiều lợi ích cho nguyên cáo và công chúng. Lợi ích quan trọng nhất có thể là cho chính hệ thống tòa án vì người ta tin rằng các thẩm phán và bồi thẩm viên có thêm nhiều thông tin khi được trình bày cả bằng lời nói và hình ảnh. Sử dụng công nghệ cho phép các bên không liên đới tiếp cận nhiều hơn với các vụ xét xử vì họ có thể sử dụng màn hình máy tính trong phòng xử án để xem bất kỳ thứ gì mà bồi thẩm viên đang theo dõi. Và việc trình bày thông tin đồng thời theo nhiều hình thức sẽ tiết kiệm thời gian khi phải trình bày lặp lại nhiều lần. Sự dễ dàng khi chuyển đổi thành các kiểu thông tin khác nhau có nghĩa là việc xét xử không bị chậm lại trong khi các khung giá và màn hình phải bố trí lại hoặc lắp đặt đầu video. Tương tự, thay vì phải tìm trong các hộp đựng chứng cứ để có được bản sao một văn bản, sau đó giới thiệu văn bản đó với luật sư của bên kia, nhân chứng, thẩm phán, và từng bồi thẩm viên, một luật sư có thể sử dụng bản sao bằng hình ảnh của văn bản đó và chiếu văn bản đó cho những người có liên quan xem chỉ trong vài giây đồng hồ.

Bằng cách cho phép việc xử án diễn ra nhanh chóng, công nghệ mới cho phép tòa án xét xử nhiều vụ án hơn và giảm sự chậm trễ trong khoảng thời gian từ lúc tiếp nhận hồ sơ một vụ án đến lúc ra phán quyết. Những lợi ích này sẽ cao hơn khi các tòa án ở Hoa Kỳ tiếp tục áp dụng thêm công nghệ và khi các thẩm phán và nguyên cáo trở nên quen thuộc hơn với các công nghệ hiện có.

Thẩm phán Edward C. Prado đã từng là Thẩm phán Khu vực của Hoa Kỳ tại khu miền Tây bang Texas trong 19 năm và gần đây được chỉ định làm việc tại Tòa Thượng thẩm Hoa Kỳ. Thẩm phán Prado đã từng hành nghề luật sư ở Hoa Kỳ, là trợ lý công tố viên liên bang, thẩm phán khu vực bang và trợ lý công tố viên khu vực bang.

Leslie Sara Hyman là một luật sư của công ty Cox & Smith Incorporated ở San Antonio, Texas. Lĩnh vực chuyên môn của bà là các vụ kiện chống độc quyền, chứng khoán và thương mại nói chung.

Bài viết có trên Internet tại:

<http://usinfo.state.gov/journals/itdhr/0503/ijde/prado.htm> (tiếng Anh)

http://vietnam.usembassy.gov/wwwhta94_5.html (tiếng Việt)

Vai trò của truyền thông trong việc thay đổi diện mạo của tòa án ở Hoa Kỳ

Gary A.Hengstler

Theo lời nhận xét của vị thẩm phán nổi tiếng của tòa phúc thẩm Mỹ là Learned Hand, “Bàn tay kiểm soát báo chí, truyền thanh, màn ảnh và các tạp chí có số lượng phát hành lớn sẽ kiểm soát cả đất nước này”. Hơn nữa, thẩm phán Hand cũng kết luận rằng quyền lực của truyền thông là một thực tế hiển nhiên của cuộc sống: “Dù chúng ta có thích hay không thì chúng ta vẫn phải học cách chấp nhận nó”.

Điều đáng chú ý là thẩm phán Hand đưa ra kết luận này vào năm 1942 trước khi truyền hình ra đời. Ngày nay thế giới đã đổi thay một phần do những tiến bộ trong truyền thông đại chúng. Chúng ta được xem những cuộc khủng hoảng nhân đạo đang diễn ra. Chúng ta có thể tự phán xét tính trung thực của các nhà lãnh đạo được phóng viên phỏng vấn trước máy quay.

Kết quả là các chính phủ buộc phải công khai và có trách nhiệm hơn. Nay các chính phủ phải tôn trọng công luận hơn bao giờ hết. Đã qua rồi cái thời những nhà cầm quyền đầy uy lực có thể tiến hành các hoạt động một cách bí mật và không thèm chú ý đến quan điểm của người dân nước mình.

Khi nhân dân ở khắp nơi đã trở nên quen với việc được biết nhiều hơn về những diễn biến trong nước và trên thế giới thì kết quả tất yếu là những sứ giả đưa tin được công nhận và do đó có uy tín rộng rãi. Dù thế nào đi nữa, truyền thông có quyền lực rất lớn trong việc tác động tới người dân theo hướng có lợi hay bất lợi cho giới quan chức chính phủ.

Chẳng có gì đáng ngạc nhiên là các tòa án, cơ quan tư pháp và nghề luật vẫn luôn bị giới truyền thông theo dõi tìm hiểu rất sát sao. Ngày nay, truyền thông lợi dụng việc người Mỹ luôn thích sử dụng luật pháp và thường dùng đến luật pháp để vừa cung cấp thông tin, vừa lôi kéo sự chú ý. Ngày càng có nhiều thời lượng phát sóng trong các bản tin buổi tối và các trang nhật báo dành cho các vụ kiện tụng, đặc biệt là các vụ án hình sự. Những câu chuyện với các đề tài liên quan đến pháp luật cũng là chủ đề chính của các nhà xuất bản sách, các nhà làm phim, và các nhà sản xuất

phim truyền hình ở Mỹ. Quả thực hầu hết các cuốn sách tiểu thuyết đơn giản chỉ là những câu chuyện thời sự được tái hiện lại.

Việc người Mỹ thích ứng dụng luật vào cuộc sống là do nguồn gốc của đất nước này. Những Nhà Lập Quốc có một quan điểm chung, đó là mối nghi ngờ sâu sắc về khả năng lạm dụng quyền lực của những người cầm quyền. Do đó Hiến pháp được soạn thảo để đảm bảo rằng Hoa Kỳ sẽ được quản lý bởi pháp quyền chứ không phải là theo một hệ thống dựa trên địa vị xã hội của bất cứ ai.

Những khái niệm như bình đẳng trong áp dụng luật pháp, nguyên tắc công bằng và quy trình pháp lý đều được khắc sâu trong nhận thức của người Mỹ từ lúc nền Cộng hòa mới ra đời, và đó là lý do tại sao các đề tài về cái đúng, cái sai, sự công bằng thường xuyên được đề cập trong các chương trình giải trí và các bản tin truyền thông ở Mỹ. Đây là những giá trị mà người Mỹ ngày càng rất quan tâm - những giá trị được giám sát thường xuyên khi họ theo dõi các tòa án xét xử.

Đồng thời, một yếu tố quan trọng khác trong việc người dân ngày càng rất quan tâm đến các tòa án ở Mỹ và các vụ xử tại tòa đơn thuần chỉ là bản chất con người. Dù đọc các bản tin hàng ngày hay tiểu thuyết, người Mỹ luôn tò mò về những gì xảy ra với những người khác. Con người quan tâm đến con người, từ những khó khăn, gian khổ họ gặp phải, cách họ vật lộn với những thử thách, cho đến những niềm hân hoan chiến thắng trở ngại.

Không nơi nào lại có nhiều nguồn tư liệu để viết nên những câu chuyện đầy hấp dẫn bằng các vụ án thụ lý hàng ngày ở các tòa án Mỹ. Giờ đây các tòa án đã được đặt dưới ống kính hiển vi của truyền thông và chắc rằng trong tương lai cũng sẽ là như vậy. Nhu cầu về thông tin từ các tòa án ngày càng cao đòi hỏi phải có những thay đổi quan trọng trong cách thức hoạt động thông thường của các tòa án. Như hầu hết mọi sự thay đổi khác, điều này cũng đã dẫn đến những kết quả vừa tiêu cực, vừa tích cực.

Một kết quả tích cực của những thay đổi do truyền thông mang lại và được tiến hành trong các tòa án là việc ngày càng nhiều người Mỹ nhận thức rõ hơn bao giờ hết các quyền hợp hiến của họ. Họ quen thuộc hơn với cách thức điều tra tội phạm của cảnh sát và cách xử án của tòa án để xác định phạm tội hay vô tội. Tóm lại, người dân hiểu hơn về luật pháp và tác động của nó đối với họ so với thế hệ cha ông của mình.

Gìn giữ phẩm chất của tòa án

Mặt khác, những nhu cầu mới của giới truyền thông có thể tạo ra xung đột nội bộ đối với các thẩm phán khi họ cố gắng dung hòa hai nhiệm vụ dường như đối nghịch với nhau. Ví dụ, những quy định nghề nghiệp đối với các thẩm phán ở Mỹ yêu cầu họ không nên đưa ra những bình luận công khai về một vụ án trước phiên tòa. Sự

cắm đoán đưa ra những bình luận như thế là nhằm bảo đảm rằng các thẩm phán không phát biểu điều gì có thể khiến cho công luận nghi vấn về thái độ công bằng, không thiên vị của họ. Tuy nhiên hầu hết các câu hỏi của giới truyền thông dành cho thẩm phán đều liên quan đến một vụ án cụ thể chưa xử vì nó mang giá trị thời sự cao. Do đó, các thẩm phán đã trở nên khôn ngoan hơn trong việc đối phó với giới truyền thông. Họ phải tìm ra cách giúp các phóng viên xây dựng câu chuyện nhưng đồng thời vẫn tuân thủ những nguyên tắc nghề nghiệp về phát biểu công khai.

Vì bản thân tòa án không có quyền thực thi luật pháp nên các thẩm phán Mỹ biết rằng quyền lực của họ chỉ ở một mức độ nhất định khi người dân vẫn còn tin tưởng vào phẩm chất và sự công bằng của tòa án trong tiến hành xét xử. Vì hầu hết mọi người không tham gia các phiên tòa thường xuyên nên nhận thức của họ về chất lượng xử án chủ yếu là thông qua các bài tường thuật của báo đài về công việc của tòa. Điều đó có nghĩa là ngày nay có nhiều tòa án hơn đang cố gắng hợp tác chặt chẽ hơn với giới truyền thông để giúp giáo dục công chúng về hệ thống xét xử.

Giới truyền thông cũng nhất trí với nhận thức của tòa án rằng đẩy mạnh hợp tác là cần thiết để tăng lòng tin của công chúng đối với cả hai bên. Điều tra năm 2002 của Hiệp hội Luật gia Mỹ cho thấy các luật sư, thẩm phán và giới truyền thông cần phải nỗ lực hơn để công chúng tin cậy. Theo điều tra này, chỉ có 19% người dân Mỹ nói rằng họ “cực kỳ hay rất tin tưởng vào” các luật sư và nghề luật. Ngành tư pháp được đánh giá cao hơn với 33%, và giới truyền thông thấp hơn với 16%. Nếu làm phép so sánh thì nghề y dẫn đầu danh sách này với tỷ lệ 50%.

Sự chú trọng tăng lên của giới truyền thông

Một trong những cách thức tích cực mà truyền thông đã tác động đến hệ thống xét xử là giúp nâng cao ý thức về sự công khai của các tòa án để công chúng có thể tự nhận thấy được tòa án đã phục vụ nhân dân như thế nào. Đồng thời giới truyền thông cũng đã bắt đầu chú trọng đến các hoạt động của cá nhân các thẩm phán, và đôi khi theo chiều hướng không có lợi cho họ.

Ví dụ như một đài truyền hình ở Denver, Bang Colorado, đã theo chân các thẩm phán đến dự hội thảo thường niên bồi dưỡng về xét xử kéo dài ba ngày. Hội thảo theo yêu cầu này nhằm cập nhật cho các thẩm phán về những thay đổi trong luật và được Bang tài trợ. Đài truyền hình này đã sử dụng máy quay trộm cảnh 9 trong số 300 thẩm phán đăng ký tham gia hội thảo đang chơi các trò giải trí thay vì ngồi tham dự một số lớp học. Các thẩm phán bị quay phim dĩ nhiên rất xấu hổ vì có vẻ như họ đang đi nghỉ mát bằng tiền đóng thuế của người dân, và đây là ví dụ về việc đưa tin rộng rãi của truyền thông có thể có tác động tiêu cực đến hình ảnh của tòa án.

Tuy nhiên, giới truyền thông lại lập luận rằng đưa tin các công chức không thực thi nhiệm vụ được giao của mình là phục vụ tích cực cho công chúng. Dù có quan điểm thế nào đi nữa thì thực tế vẫn là việc giới truyền thông quan tâm hơn đến các tòa án còn bao gồm cả việc theo dõi sát sao hơn bản thân cá nhân các thẩm phán.

Vấn đề gây lo ngại nhất cho các tòa án ở Mỹ do hoạt động đưa tin rộng rãi của giới truyền thông là việc đăng tải tin tức trước khi xử trong các vụ án hình sự. Khó khăn là ở chỗ Hiến pháp Mỹ đòi lúc đặt tòa án và giới truyền thông vào tình thế đối chọi nhau do các tu chính án mâu thuẫn với nhau. Tu chính án Thứ nhất đảm bảo quyền tự do của truyền thông được đưa tin về bất cứ điều gì họ muốn, kể cả toàn bộ các chi tiết mà cơ quan truyền thông có thể biết được về việc bắt giữ một nghi phạm hình sự. Tu chính án Thứ sáu đảm bảo cho bị cáo được xét xử công bằng và công khai, với gánh nặng phải đảm bảo tính công bằng ngầm hiểu là trách nhiệm của thẩm phán xử án.

Vi Mỹ sử dụng hệ thống bồi thẩm đoàn nên các công dân tại một địa phương có quyền quyết định một bị cáo phạm tội hay vô tội. Vấn đề nảy sinh khi các bồi thẩm viên tương lai biết được các thông tin về vụ án qua báo đài hay các thông tin có ý đồ riêng, và những thông tin đó không được phép tiết lộ tại phiên tòa. Ví dụ như khi cảnh sát tuyên bố với giới truyền thông rằng bị cáo đã thú nhận tội lỗi. Tuy nhiên, trong một buổi xét xử sau đó thẩm phán có thể phán quyết rằng lời thú tội đó được cảnh sát thu thập trái với luật định và sẽ không cho phép công tố viên đưa lời thú tội này ra làm bằng chứng. Trên thực tế, thẩm phán phải hy vọng rằng các bồi thẩm viên được lựa chọn dự phiên tòa sẽ có khả năng bỏ ngoài tai lời thú tội mà họ đọc được trên báo chí hay nghe trên vô tuyến. Nếu bồi thẩm đoàn không thể bỏ qua bằng chứng đó thì phiên tòa không còn được coi là công bằng nữa.

Đảm bảo một phiên tòa công bằng

Kết quả là khi giới truyền thông đưa tin quá nhiều về một phiên tòa thì tòa án phải xem xét những phương thức thay thế và tốn kém hơn để đảm bảo một phiên tòa công bằng.

Những biện pháp thay thế đó là:

- Chuyển toàn bộ phiên tòa sang một thành phố khác nơi mà việc đưa tin diễn ra ít phức tạp hơn;
- Hướng dẫn bồi thẩm đoàn không nên đọc báo chí hay xem các bản tin truyền hình;
- Đưa ra “các mệnh lệnh không được tự do ngôn luận” yêu cầu công tố viên, luật sư bào chữa, và các nhân viên tòa án khác không nên phát biểu với báo đài về vụ án;
- Hoặc trong một số ít trường hợp, cách ly bồi thẩm đoàn trong một khách sạn và họ bị giám sát không được tiếp xúc với giới truyền thông.

Những vụ án “rất nổi tiếng” như vụ xử tội giết người của O.J. Simpson năm 1995 được giới truyền thông đưa tin rất nhiều và đã gây ra những khó khăn lớn cho tòa án. Bên cạnh việc đưa tin thường lệ về phiên tòa, giờ đây tòa án còn phải đối phó với các cuộc phỏng vấn trực tiếp trên truyền hình buổi tối và các luật sư nói về những gì diễn ra trong phiên tòa ngày hôm đó và dự đoán những gì sẽ xảy ra trong những ngày tới. Kết quả là một phiên tòa nghiêm túc có thể bắt đầu trông như một màn trình diễn, giống như những chương trình phỏng vấn về các cuộc thi đấu thể thao có đưa ra dự đoán và phân tích. Nay các thẩm phán có lý do để lo lắng về nhận thức của công chúng về tòa án khi các vụ án được xếp ngang hàng như các sự kiện thể thao.

Các thẩm phán cũng quan ngại về khả năng xói mòn lòng tin của công chúng vì trong lịch sử nước Mỹ, việc giới truyền thông đưa tin dường như đã tác động tới nguyên tắc công bằng trong xét xử của một số vụ án. Ví dụ, phiên tòa năm 1935 xử Richard Bruno Hauptmann bị buộc tội bắt cóc và giết con trai của phi công Charles Lindbergh, và vụ này được báo chí đưa tin nhiều chưa từng thấy. Hauptmann đã bị kết án, song những nghiên cứu sau đó lại đặt ra câu hỏi phải chăng sự điên loạn của truyền thông đã dẫn đến việc phán quyết vội vàng khiến một người đàn ông vô tội bị kết án.

Việc đăng tải tin tức quá nhiều về vụ án Tiến sỹ Sam Sheppard vào năm 1954 đã buộc Tòa án Tối cao Mỹ phải sử dụng vụ này để yêu cầu thẩm phán xét xử có trách nhiệm trong việc ngăn cấm công bố tin tức trước khi xử. Tiến sỹ Sheppard bị buộc tội giết vợ mình và câu chuyện của ông là cơ sở của bộ phim truyền hình nhiều tập của Mỹ (và sau này là phim truyện) “Kẻ trốn chạy”.

Chính sự lo ngại về khả năng tin tức của giới truyền thông có thể tác động xấu đến chất lượng xử án đã khiến Tòa án Tối cao Mỹ buộc phải cấm đưa tin trên vô tuyến về những lập luận của mình. Tòa cho phép thu băng, nhưng gần đây chỉ công bố những cuốn băng cho mục đích tư liệu lịch sử rất lâu sau khi vụ án được phán quyết.

Vụ án mới đây liên quan đến cuộc bầu cử tổng thống năm 2000 giữa Thống đốc hồi đó là ông George W. Bush và cựu Phó Tổng thống Al Gore là trường hợp đầu tiên Tòa công bố cuốn băng thu thanh rất đúng thời điểm cho giới truyền thông đưa tin về sự kiện này. Vẫn chưa chắc chắn liệu điều này sẽ dẫn đến việc nói lòng kiểm soát đưa tin trên các phương tiện truyền thông điện tử hay không.

Sự tiếp cận của công chúng và tường thuật “trực tiếp”

Một vấn đề liên quan là việc công chúng tiếp cận với các phiên tòa. Các đài truyền hình ngày càng yêu cầu tòa án phải cho phép tường thuật “trực tiếp” các phiên tòa. Họ cho rằng công chúng có quyền theo dõi phiên tòa và việc không có đủ chỗ ngồi trong phòng xử án không phải là rào cản đối với công chúng vì máy quay truyền

hình có thể đưa phiên tòa đến với công chúng ở tại nhà mình. Tuy nhiên, những người phản đối cho rằng sự xuất hiện của các máy quay truyền hình sẽ làm thay đổi hành vi của nhân chứng và cán bộ tòa án và có tác động đến tính công bằng của phiên tòa. Hiện tại không được phép đưa máy quay truyền hình vào các phiên tòa Liên bang ở Mỹ. Mỗi Bang được phép tự quyết định chấp thuận đưa tin về phiên tòa trên truyền hình hay không, và vấn đề xét xử được tường thuật trên truyền hình là một vấn đề mà các tòa án vẫn chưa nhất trí được với nhau.

Người ta cho rằng buổi truyền hình lần đầu tiên về một phiên tòa đã diễn ra ở thành phố Oklahoma, Bang Oklahoma, vào năm 1953, đó là phiên tòa hình sự xử Billy Eugene Manley. Phiên tòa được tường thuật “trực tiếp” đầu tiên là vào năm 1955 khi Harry L. Washburn bị xử về tội giết người ở Waco, Bang Texas.

Năm 1984, CNN đã lần đầu tiên tường thuật “trực tiếp” trên truyền hình toàn quốc phiên tòa ở New Bedford, Bang Massachusetts, với một loạt các bị cáo bị kết tội hãm hiếp một phụ nữ trên một bàn đánh bida ở một quán rượu địa phương. Việc dư luận rất quan tâm đến vụ này đã dẫn đến sự thành lập kênh truyền hình Tòa án đưa tin hàng ngày về các hoạt động của tòa án và tập trung vào các vụ án giết gân và gây tranh cãi nhất tại các phiên tòa cho phép truyền hình trực tiếp.

Hiện nay có 25 Bang cho phép truyền hình nếu thẩm phán chủ tọa đồng ý cho đưa máy quay vào phòng xử án. Tám Bang cấm truyền hình khi nhân chứng phản đối việc đưa các máy quay vào phòng xử án. Và 17 Bang về cơ bản là cấm truyền hình các phiên tòa thông qua một loạt các quy định của tòa án. Tuy nhiên, có dấu hiệu cho thấy ngày càng nhiều tòa án mở rộng cánh cửa đối với giới truyền thông.

Những yêu cầu mới và giải pháp

Trước tình trạng giới truyền thông đưa tin ngày càng nhiều, các thẩm phán nhận thấy rằng những phương thức cũ và đội ngũ cán bộ tòa án hiện có là không đủ để đối phó với những yêu cầu mới. Đó là lý do tại sao nhiều tòa án đang thuê các chuyên gia hay còn gọi là các viên chức phụ trách thông tin công cộng của tòa án để hợp tác với giới truyền thông. Những viên chức liên lạc truyền thông này phục vụ 3 mục đích:

- Họ là nguồn để các phóng viên kiểm chứng sự kiện và giúp đảm bảo đưa tin chính xác về công việc của tòa án;
- Họ là phát ngôn viên của tòa án có thể trả lời các câu hỏi của giới báo đài, do đó giúp thẩm phán tránh sơ ý bình luận vi phạm quy tắc nghề nghiệp với báo chí; và
- Họ là chuyên gia của tòa án biết cách tuyên truyền tin tức tích cực và nóng hổi về hoạt động của tòa án với giới truyền thông.

Hơn nữa, nhiều tòa án ở Mỹ đang cung cấp thông tin trực tiếp cho công chúng thông qua các trang web của mình trên mạng Internet. Thuận lợi của sự thay đổi này của tòa án là cho phép kiểm soát tốt hơn thông tin được cung cấp cho công chúng. Internet cũng giúp cho công chúng và giới truyền thông truy cập điện tử, giảm thời gian của nhân viên tòa án trong việc lục tìm hồ sơ cho phóng viên. Cuối cùng, Internet là một công cụ thay thế của tòa án nhằm định chính nội dung khi tòa án cảm thấy giới truyền thông đã đưa tin không chính xác về một vụ án.

Cũng như những thành phần khác trong xã hội ngày nay đã phải điều chỉnh để thích nghi với sự phát triển của công nghệ và thông tin liên lạc rộng mở, các tòa án của Mỹ cũng theo xu hướng đó. Nhưng có một điều vẫn rất đúng. Tuy tòa án và giới truyền thông đã có những điều chỉnh về cách thức hoạt động trong môi trường thay đổi này nhưng cả hai bên vẫn đáp ứng được vai trò rất quan trọng của mình trong hệ thống dân chủ Mỹ. Cố phóng viên vĩ đại của hãng CBS Edward R. Murrow đã phát biểu về tầm quan trọng của tòa án và truyền thông đối với nước Mỹ rằng “Điều thực sự phân biệt một xã hội tự do với tất cả những xã hội khác chính là một ngành tư pháp độc lập và một nền báo chí tự do”.

Dù cho mối quan hệ hàng ngày giữa tòa án và truyền thông trong tương lai có thay đổi như thế nào chăng nữa thì trong khi tiến hành những thay đổi ấy, cả hai bên vẫn sẽ luôn chú trọng đến sứ mệnh bảo vệ các quyền tự do của đối tượng phục vụ của mình là nhân dân.

Gary A. Hengstler là Giám đốc của Trung tâm Quốc gia Donald W. Reynolds về Tòa án và Truyền thông, Trường Cao đẳng Tòa án Quốc gia ở Reno, Bang Nevada.

Bài viết có trên Internet tại:

<http://usinfo.state.gov/journals/itdhr/0503/ijde/hengstler.htm> (tiếng Anh)

http://vietnam.usembassy.gov/wwwhta94_6.html (tiếng Việt)

**SÁCH VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO
VỀ TÒA ÁN CHUYÊN BIỆT**

CÁC TRANG WEB VỀ TÒA ÁN CHUYÊN BIỆT



Trung tâm Thông tin - Tư liệu

Phòng Thông tin - Văn hóa

Đại sứ quán Hợp chúng quốc Hoa Kỳ

6 Ngọc Khánh, Hà Nội, Việt Nam

Tel: (844) 831-4580 - Fax: (844) 831-4601 - Email: irchano@pd.state.gov

<http://vietnam.usembassy.gov/>